

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 07/2024

VÙNG TÍCH LŨY

ĐIỂM NHẤN THÁNG 6/2024

- **Kinh tế Mỹ ổn định:** CPI tháng 6/2024 tăng 3,3% so với cùng kỳ năm ngoái, ngành sản xuất tiếp tục duy trì mở rộng, việc làm phi nông nghiệp tăng mạnh đồng thời tỷ lệ thất nghiệp đạt 4% khiến thị trường dự báo Fed sẽ bắt đầu giảm lãi suất từ tháng 9/2024. CPI của Anh tiếp tục giảm khiến thị trường dự báo NHTW Anh có thể sớm giảm lãi suất ([trang 10-13](#)).
- **PMI tăng mạnh nhất 2 năm, GDP gần chạm mức 7% trong Quý 2.** GDP quý 2/2024 ước đạt 6,93% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao vượt kỳ vọng. Trong khi sức mạnh ngành sản xuất tăng vượt trội với động lực lớn từ số lượng các đơn đặt hàng cao. Ở chiều ngược lại, CPI tăng cao, cùng tăng trưởng tín dụng thấp ([trang 15-23](#)).
- **Thị trường liên tục giảm điểm sau nỗ lực phá đỉnh 1300 không thành công.** Kết thúc tháng 6/2024, VN-Index đóng cửa giảm -16.4 điểm so với tháng trước xuống mốc 1.245 điểm. Áp lực chốt lời mạnh mẽ khi đi qua vùng đỉnh 1300. Đà giảm nối tiếp đến cuối tháng đi kèm với khối lượng lớn, biên độ dao động trung bình trong 1 phiên của tháng 6 là 5-10 điểm Chiều hướng thị trường kém tích cực trên biểu đồ ngày, tuần, tháng. ([trang 25](#)).
- Khối ngoại và Tự doanh bán ròng kỷ lục, trong khi nhà đầu tư nội mua ròng 15.582 tỷ đồng ([trang 27](#)).
- Tỷ trọng dòng tiền ghi nhận tăng chủ yếu ở các nhóm vốn hóa lớn như **Công nghệ Thông tin, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp** với những thông tin hỗ trợ tích cực trên thế giới liên quan đến công nghệ AI, giá cước vận tải biển tăng vọt, chính sách Chính phủ về giảm thuế VAT, tăng lương cơ sở ([trang 28-29](#)).

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2024

- Trong tháng 6, chúng tôi đưa ra 2 kịch bản. Trong kịch bản tích cực, thị trường tiếp tục cải thiện yếu tố thanh khoản khi điểm số tăng đồng thuận với khối lượng giao dịch tăng. Chỉ số VN-Index nếu đóng cửa tuần giao dịch trên ngưỡng 1305 điểm trong nửa đầu tháng 6 sẽ xác nhận tiếp tục tăng trưởng nhịp tiếp theo lên chinh phục mức kháng cự phía trên. Trong kịch bản này, các cổ phiếu vốn hóa lớn cần giữ vững sự ổn định, VN-Index duy trì phía trên các đường trung bình trượt MA10/20 ngày, dòng tiền có sự lan tỏa vào các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Tại đây thị trường tích lũy trong biên độ dao động hẹp 1260-1286 điểm, hấp thụ áp lực cung và đi lên.
- Với kịch bản rủi ro, thị trường chưa thể vượt qua vùng kháng cự 1305 điểm và giảm qua mốc hỗ trợ 1250-1260, thị trường vẫn tiềm ẩn pha điều chỉnh ngắn hạn, hoàn thành kết cấu điều chỉnh tuần.
- Thực tế, VNIndex đã nỗ lực vượt ngưỡng kháng cự 1305 điểm trong nửa đầu tháng 6, nhưng không thành công do dòng tiền suy yếu. VN-Index sau đó đã điều chỉnh về mức thấp nhất 1240 điểm trong ngày cuối tháng.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2024

- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là **-0,2%** theo giá cuối tháng 6 và **+9,2%** theo giá cao nhất đạt được trong tháng 6/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	28/06/2024	Tăng/ Giảm (%)	Giá chạm cao nhất trong tháng	Tăng/ Giảm (%)	Ghi chú
1	MIG	21.6	19.3-21.6	24	27	17	22.3	3.2%	23.1	6.9%	
2	BVH	46.4	43-46.4	62-65	85	41	46	-0.9%	48.3	4.1%	
3	PLX	41.5	39-41.5	50		37	40.9	-1.4%	43.4	4.6%	
4	DPM	39	36-39	46	52	33	36.1	-7.3%	39.95	2.6%	
5	POW	14	12.3-14	16	19	11	14.9	6.8%	15.5	11.1%	
6	NHH	19.9	18.5-19.9	23-24	30-33	17.2	17	-11.8%	20.4	5.3%	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500/CP / Cắt lỗ
7	SMC	14.1	13.4-14	19		12	18.15	28.7%	19.3	36.9%	
8	HAH	44.3	41-44.3	51	56	38	45.25	17.6%	51.6	34.1%	Trả cổ tức năm 2023 bằng CP, tỷ lệ 100:15
9	MSN	77.6	69-77.6	90	101-105	68	74.7	-3.7%	80.3	3.5%	
10	VEA	48.2	42-48.2	55	68	48	44.3	-8.1%	50.9	5.6%	Cắt lỗ
11	STK	30	29-30	35-36	41-42	28	29.25	-2.5%	33.35	11.2%	
12	HDC	31	30-31	38-42	50	28	28.85	-6.9%	33.45	7.9%	
13	HLD	26.5	25-26.5	29-32	38-40	24	24.9	-6.0%	27	1.9%	
14	TRC	42.3	39-40	54	58	37	43.7	3.3%	45.65	7.9%	
15	DRI	13.7	12-13	19	21	11	12.9	-5.8%	14.9	8.8%	
16	EIB	19.8	19	28-29		17.5	18.9	-4.5%	20.1	1.5%	
17	SHB	11.8	11.3-12	16-17		10.5	11.4	-3.4%	12.1	2.5%	

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Kết thúc tháng 6/2024, chỉ số VN-Index có 3 tháng liên tiếp chưa phá qua được vùng đỉnh cũ 1300 điểm. Khối lượng giao dịch suy yếu dần tại vùng này khiến cho đường giá có sự nỗ lực nhưng chưa thành công. Lực cung tại vùng này vẫn tiếp tục là trở ngại lớn đối với thị trường chung.

Vùng kháng cự 1300+/-, thị trường vận động với dòng tiền và khối lượng giao dịch có xu hướng yếu dần. Khối ngoại liên tục bán ròng các tháng vừa qua với giá trị lớn, áp lực tỷ giá tăng cùng với sự điều tiết thu hẹp thanh khoản trên thị trường tiền tệ... là các yếu tố khiến thị trường chưa đạt được sự đồng thuận cho sự bứt phá mạnh mẽ.

Trên biểu đồ tháng, cây nến tháng 6 tạo ra áp lực bán mạnh tại vùng 1300 điểm. Cây nến quý 2/2024 rút chân thể hiện sức cầu trong vùng giá 1140-1180 điểm. Do đó trong bất cứ thời điểm nào của quý 3, thị trường hoàn toàn có thể quay lại kiểm định lại vùng cầu này. Tuy nhiên yếu tố tích cực là sự khởi sắc của nền kinh tế, thể hiện trong các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, xuất khẩu... với số liệu tăng trưởng GDP Q2/2024 tích cực và PMI mở rộng, mang lại kỳ vọng tươi sáng cho thị trường trong nửa cuối năm 2024.

Xu hướng dài hạn: Tăng

Xu hướng trung hạn: Giữ cấu trúc tăng giá trên MA50 tuần.

Xu hướng ngắn hạn: Điều chỉnh đi ngang trong vùng biên độ giá 1300-1213-1170 điểm. Trên biểu đồ ngày, chỉ số giữ mức đi ngang trong vùng này với biên độ 120-140 điểm, tạo ra cấu trúc tích lũy đối với thị trường sẽ tạo điều kiện cho các nhịp lên bền vững vượt 1300 điểm sau đó.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| • Kháng cự 1: 1305 - 1315 | • Hỗ trợ 1: 1240 – 1220 |
| • Kháng cự 2: 1330 - 1350 | • Hỗ trợ 2: 1213 – 1170 |
| • Kháng cự 3: 1370 - 1395 | • Hỗ trợ 3: 1140 – 1080 |

Các yếu tố vĩ mô:

- Trên thế giới, lạm phát tiếp tục giảm và tỷ lệ lạm phát tăng tại Mỹ khiến thị trường dự báo rằng Fed có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất từ kỳ họp FOMC tháng 9/2024. Trong khi các NHTW khác đã bắt đầu nới lỏng tiền tệ, điều này khiến đồng USD tăng giá so với các đồng tiền chủ chốt khác.
- Trong khi đó, các cuộc xung đột Nga – Ucraina và khu vực Trung Đông vẫn căng thẳng. Khi cuộc chiến giữa Hamas – Israel tại dải Gaza đang dần hạ nhiệt thì mới đây xung đột lại tiếp tục nổ ra giữa Israel và Hezbollah (được Iran hậu thuẫn) trên lãnh thổ Lebanon. Chuỗi cung ứng khu vực tuyến hàng hải qua kênh đào Suez dự kiến vẫn chưa thể khôi phục trong tương lai gần trong khi nguồn cung một số mặt hàng bị hạn chế. Thiên tai bão lũ và nắng nóng xảy ra tại nhiều khu vực trên thế giới.
- Các chỉ số kinh tế của Việt Nam cho tín hiệu rất tích cực với GDP quý 2 đạt gần 7%, một mức ấn tượng nếu so sánh với các nước cùng khu vực và với chính số liệu trong quá khứ. Khu vực công nghiệp chế biến chế tạo đạt mức mở rộng sản xuất cao nhất trong vòng hơn 2 năm qua. Khu vực dịch vụ bứt phá mạnh với khi thu nhập của người dân được cải thiện và nhu cầu dịch vụ logistics tăng. Nhiều mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng mạnh như gỗ và các sản phẩm từ gỗ, nội thất từ chất liệu khác gỗ, nhựa – chất dẻo, phụ liệu dệt may, da, giày...

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Thị trường vàng đã được NHNN bình ổn khi giá vàng miếng SJC đã “đứng yên” xuyên suốt cả tháng 6 qua và được kỳ vọng sẽ tiếp tục ở mức này trong tháng 7. Đây là một tín hiệu tốt cho nền kinh tế khi dòng tiền sẽ không còn chảy vào tích trữ vàng mà sẽ được lưu thông, đóng góp cho tăng trưởng chung.
- Tỷ giá là một vấn đề nhức nhối đối với NHNN khi liên tục leo thang trong tháng 6. Tính chung 6 tháng năm 2024, tỷ giá USD/VND đã tăng hơn 5%, buộc NHNN phải bán ra xấp xỉ 6 tỷ USD để ổn định thị trường. Tuy nhiên trong tháng 7, tốc độ tăng giá của cặp tiền tệ này được dự báo là sẽ không còn nhanh nữa hoặc thậm chí còn quay đầu giảm khi lãi suất điều hành và lãi suất thị trường tiền đồng đã và đang tăng trở lại, cán cân thương mại đã thặng dư trở lại gần 3 tỷ USD trong tháng 6, lượng vốn FDI thực hiện tiếp tục tích cực, triển vọng Fed bắt đầu giảm lãi suất từ tháng 9 năm nay rõ ràng hơn.
- Thể chế được cải thiện với việc Luật BHXH sửa đổi được thông qua, các Luật Đất đai 2024, Nhà ở, Kinh doanh bất động sản 2023 và hai điều Luật Các tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực từ 1/8/2024, tiếp tục giảm thuế VAT thêm 2% đến hết năm 2024, tiếp tục gia hạn Thông tư 02 về cơ cấu nợ đến hết năm 2024... qua đó hỗ trợ nền kinh tế và người dân.
- Yếu tố tiêu cực là chỉ số lạm phát tăng cao khi giá các hàng hóa và dịch vụ thiết yếu như gạo, điện, nước, thuốc và dịch vụ y tế... đều tăng mạnh.
- Về mặt định giá, sau nhịp điều chỉnh nửa cuối tháng 6, P/E của VN-Index đã giảm từ mức 14,3x cuối tháng 5 xuống 14,1x cuối tháng 5, vẫn thấp hơn ngưỡng +1 Std của chỉ số này trong 1 năm qua. Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 12.62x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (16.72x) và VNSML (18.66x)

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 7/2024:

Với việc sản xuất, tiêu dùng nội địa, xuất khẩu... phục hồi tích cực, các yếu tố chính sách và luật pháp được thể chế hóa hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt, thanh khoản thị trường dần được cải thiện, khối ngoại giảm dần đà bán ròng... Dự báo tháng 7 là thời điểm thị trường hấp thụ tốt yếu tố tiêu cực và tạo ra vùng đi ngang tích lũy với biên độ giá lớn từ 1300 đến 1180, chuẩn bị cho nhịp sóng tăng của nửa cuối năm 2024.

Về trung hạn, chúng tôi vẫn duy trì kỳ vọng đối với VN-Index tăng trưởng lên vùng 1350-1370-1395 điểm theo báo cáo đầu năm của ABS Research. Mốc xác nhận nhịp tăng mới của thị trường khi giá đóng cửa tuần giao dịch tuần vượt Kháng cự 1 ở 1315 điểm.

Khuyến nghị

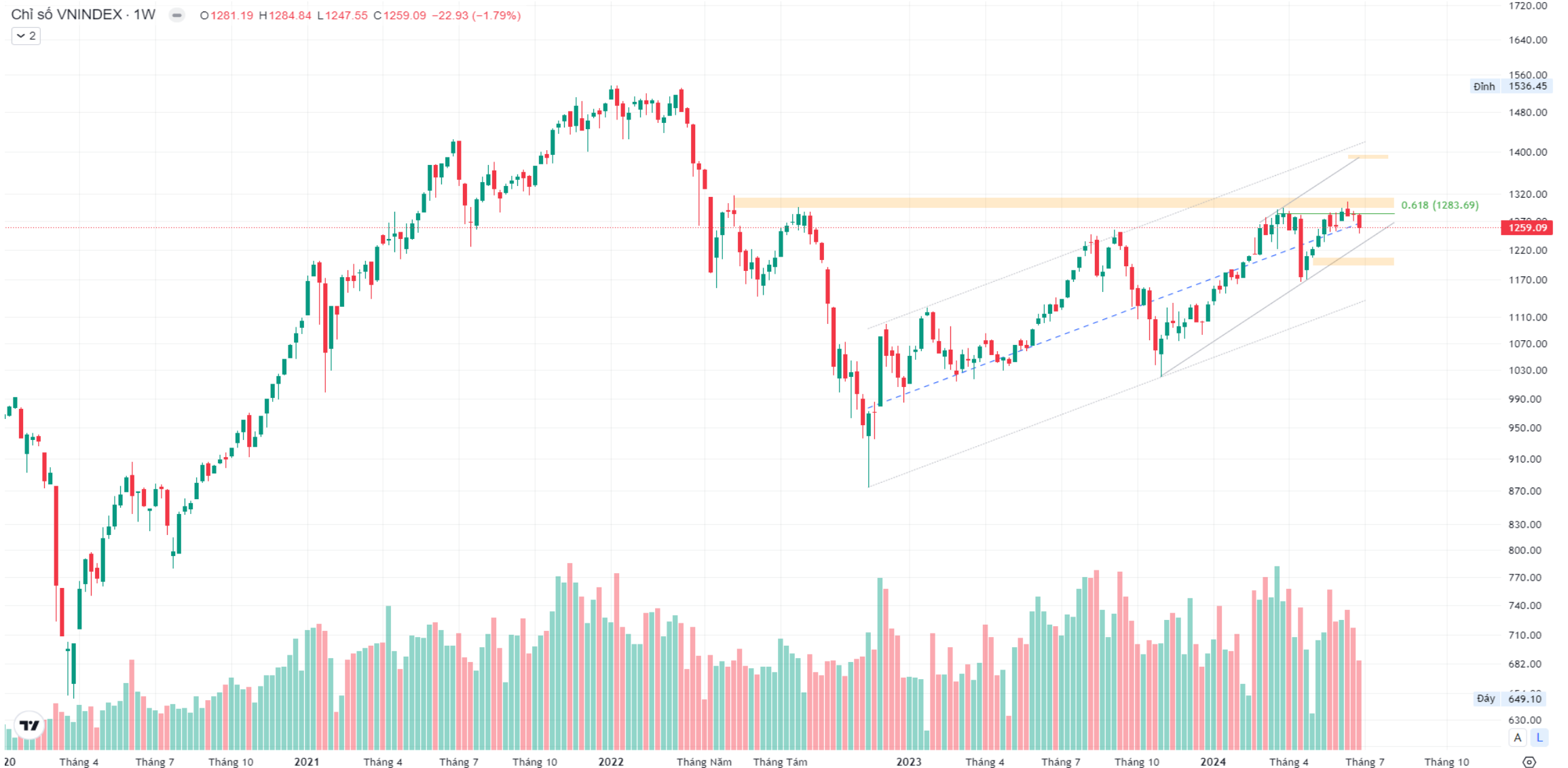
Sau các nhịp điều chỉnh với biên độ giá quanh 60-100 điểm sẽ luôn có hồi phục kỹ thuật nhanh với những phiên tăng điểm nhờ cổ phiếu vốn hóa lớn. Đối với nhà đầu tư ưa thích giao dịch nhanh, cần căn cứ vào mốc hỗ trợ - kháng cự của thị trường và biên độ tăng giảm đặc thù cổ phiếu.

Với nhà đầu tư trung dài hạn, nhịp điều chỉnh tích lũy này của thị trường sẽ là cơ hội tham gia với những mã cổ phiếu tạo ra điểm mua trung hạn- dài hạn.

Các nhóm ngành ưu tiên trong tháng 7 bao gồm: Bảo hiểm, Năng lượng, BĐS KCN, BĐS nhà ở, Phân bón, Dệt may, Hàng không, Ngân hàng... Các cổ phiếu cần có triển vọng KQKD tích cực, hưởng lợi từ các yếu tố vĩ mô, có mô hình tích lũy phù hợp về khối lượng và thời gian, còn dư địa tăng giá.

Danh mục khuyến nghị được chúng tôi trình bày ở phần sau của báo cáo.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 7/2024



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 09

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 14

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 24

NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ 30



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của
Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

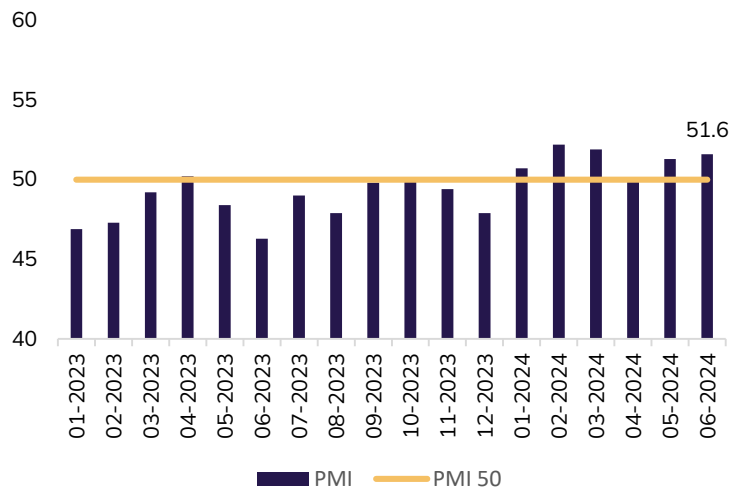


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



Mỹ: Số liệu việc làm mạnh mẽ, lạm phát về sát mục tiêu

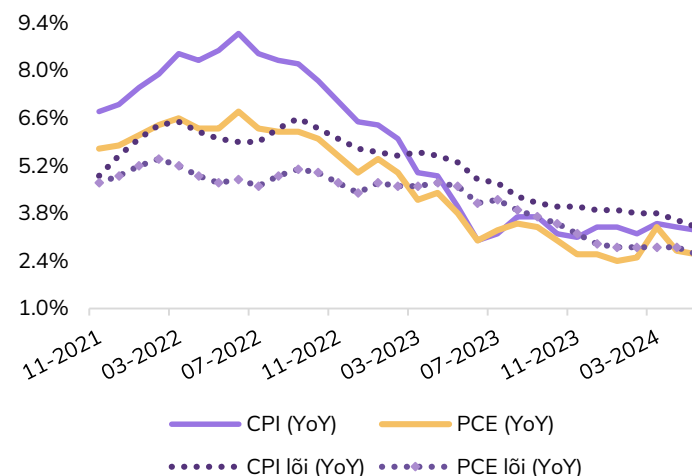
PMI duy trì tăng trưởng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số nhà quản trị mua hàng lĩnh vực sản xuất (PMI) tháng 6 đã tăng lên mức 51.6 điểm từ mức 51.3 của tháng trước, giảm nhẹ so với kỳ vọng của giới chuyên môn là 51.7.
- Tuy nhiên đây vẫn là mức PMI rất tốt, cao nhất trong 3 tháng trở lại đây và là tín hiệu cho thấy nền sản xuất Hoa Kỳ vẫn đang tăng trưởng tốt trong bối cảnh số lượng đơn đặt hàng mới vẫn tăng trưởng đều. 6T 2024 ghi nhận toàn bộ 6/6 tháng PMI đều ở mức mở rộng, thứ mà chỉ có 2/12 tháng trong năm 2023 làm được. Dự kiến xu hướng mở rộng sẽ còn tiếp diễn khi các điều kiện sản xuất vẫn đang cho tín hiệu tích cực.

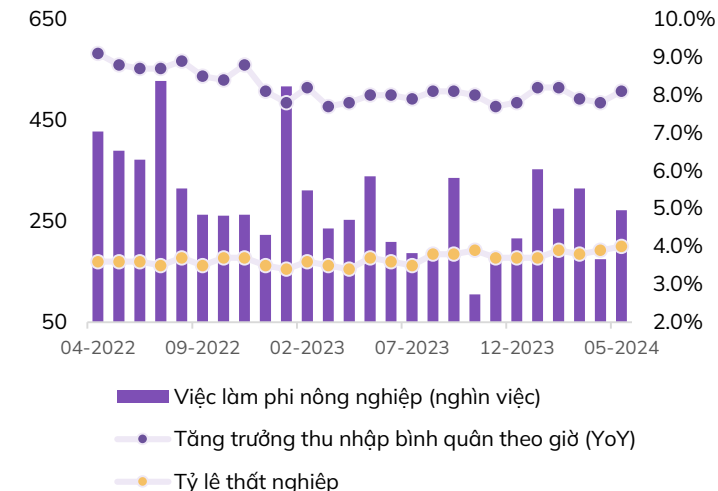
Lạm phát Mỹ tiếp tục giảm như kỳ vọng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Đúng như dự báo, chỉ số CPI tháng 5/2024 gần như không đổi so với tháng trước và tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước (giảm so với mức tăng 3,4% của tháng 4). Trong khi CPI lõi (ngoại trừ năng lượng và thực phẩm) tăng 3.4%, giảm so với mức tăng 3.6% cùng kỳ năm trước.
- PCE lõi, chỉ số lạm phát ưa thích của Fed đã giảm mạnh còn 2.6% từ 2.8% trong tháng trước, mức thấp nhất kể từ tháng 4/2021 cho thấy sự ổn định của giá cả hàng hóa tại Mỹ tiếp tục xác định xu hướng giảm của lạm phát và mức an toàn 2% rất có thể sẽ đạt được ngay trong năm nay.

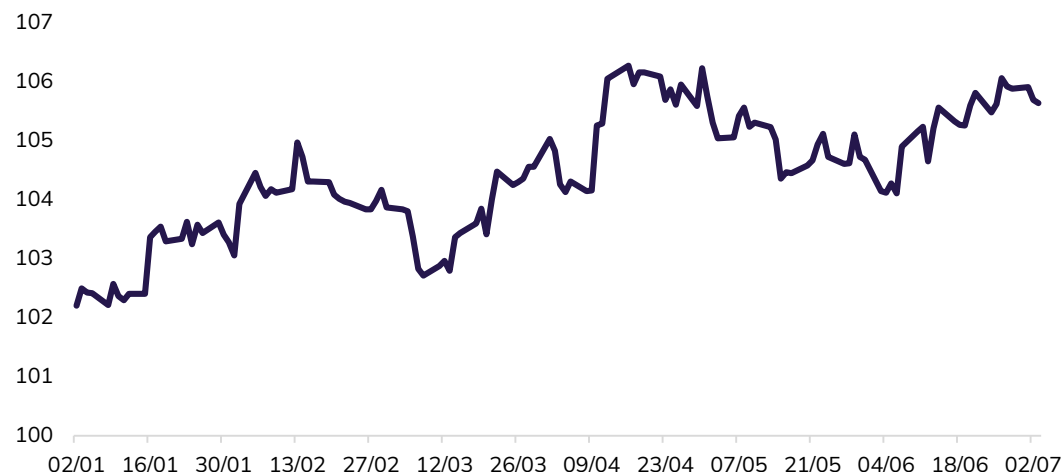
Tỷ lệ thất nghiệp đạt 4%



Nguồn: Investing, ABS Research

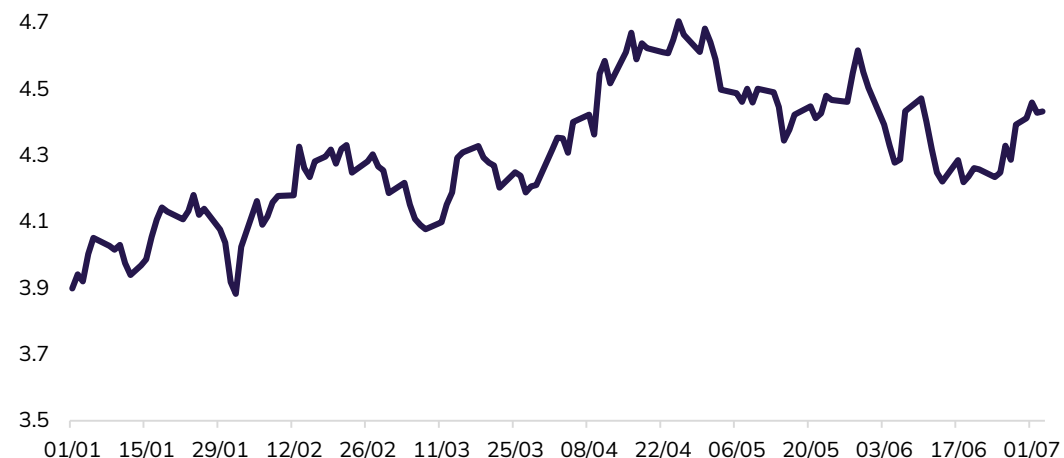
- Trong tháng 5/2024, nền kinh tế Mỹ tạo ra 272.000 việc làm, tăng mạnh so với con số 175.000 của tháng 4 và cao hơn rất nhiều so với mức dự báo là 185.000 việc làm. Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên mức 4% lần đầu tiên kể từ tháng 1/2022. Tuy con số này vẫn ở trong ngưỡng trung bình của Mỹ, nhưng điều đáng lo ngại là những công việc bán thời gian tăng trong khi công việc toàn thời gian giảm khiến cho số lượng việc làm tăng nhưng tỷ lệ thất nghiệp cũng tăng theo. Bảng lương phi nông nghiệp tháng này có thể khiến cho Fed xem xét đẩy nhanh tiến độ hạ lãi suất nếu như không muốn tình trạng sa thải hàng loạt tiếp diễn.

DXY tăng trở lại trong tháng 6



Nguồn: Investing, ABS Research

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (Đơn vị : %)



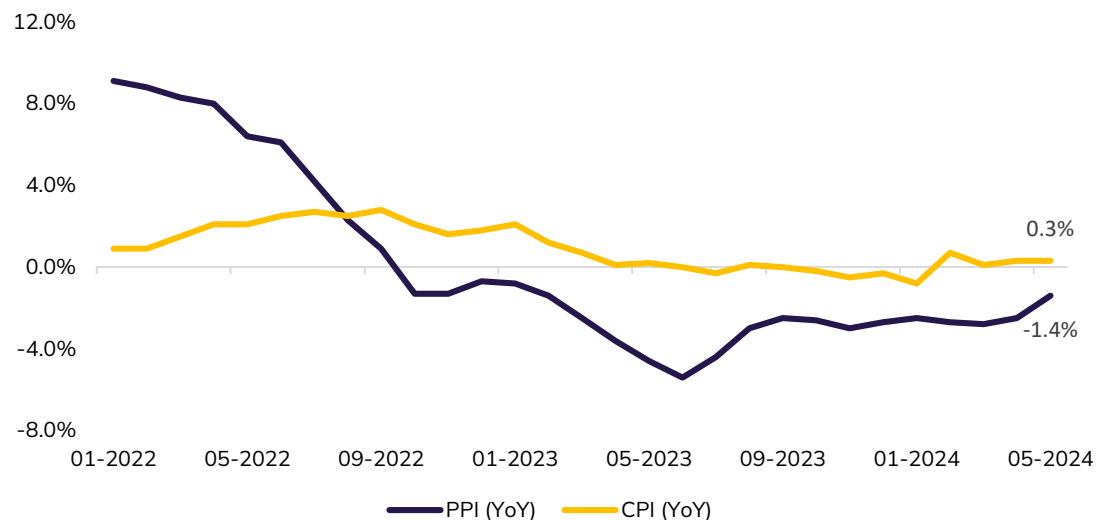
Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong cuộc họp FOMC vào tháng 6, các quan chức FED nói rằng mặc dù những số liệu lạm phát đang suy giảm gần đây là đáng khích lệ, nhưng họ cần thấy nhiều tháng tiến triển như vậy trước khi hạ lãi suất. Chỉ số sức mạnh đồng Đô-la DXY ngay lập tức phản ánh lại thông tin sẽ giữ nguyên lãi suất khi chỉ số này liên tiếp tăng trong tháng 6, tăng tới 1.17% lên mức 105.85 điểm, trực tiếp đặt áp lực tỷ giá lên các cặp tiền tệ trên thế giới, trong đó có Việt Nam.
- Trên khung thời gian ngày, DXY đang có tín hiệu đi ngang với một biên độ tương đối lớn khi nhận mốc 104 làm hỗ trợ cứng trung hạn và 106.5 làm kháng cự. Động thái này của đồng USD là dễ hiểu khi các NHTW thế giới cũng như các nhà giao dịch đang chờ đợi những tín hiệu từ lãi suất về Fed. ABS cho rằng DXY sẽ còn dao động trong biên độ này cho tới ít nhất là cuối tháng 8, điều này sẽ khiến cho tỷ giá USD/VND xoay quanh mức 25.500 – 26.250.

- Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm được giữ tương đối ổn định quanh mốc 4.4%. Bên cạnh đó, việc Donald Trump có khả năng cao tái đắc cử tổng thống Hoa Kỳ nhiệm kỳ thứ 2 cũng sẽ là một thông tin hỗ trợ cho lãi suất của TPCP Mỹ do các chính sách chiến lược cốt lõi của ông Trump như cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thắt chặt chính sách nhập cư và tăng mạnh thuế quan hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc...
- Tốc độ bán trái phiếu chính phủ Mỹ khỏi kho dự trữ của nhiều quốc gia cũng đã chậm lại đáng kể so với tháng 5. Điều này được thể hiện qua xu hướng giảm trong các tháng gần đây khi mà lợi suất TPCP Mỹ cho thấy các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước, phản ánh đúng nhu cầu của loại tài sản này trên thị trường

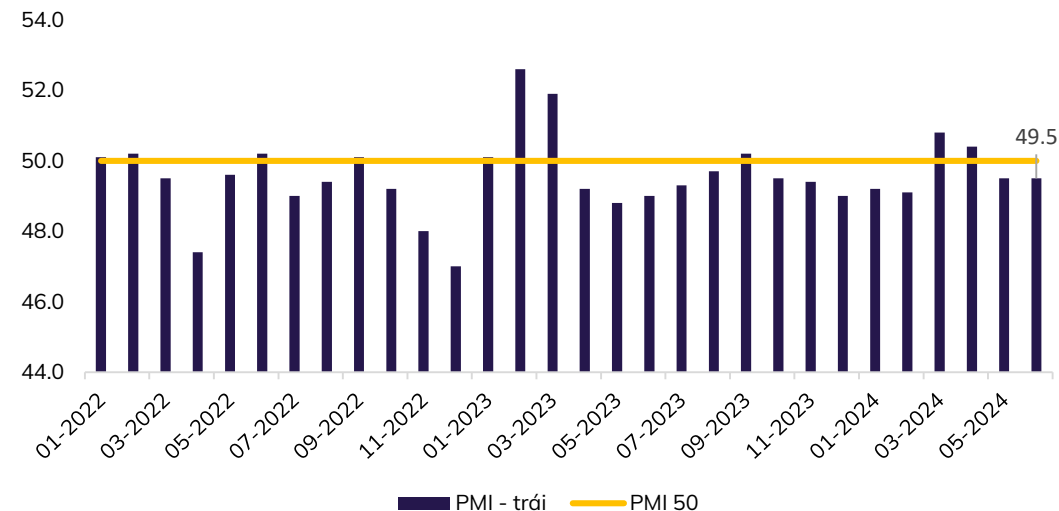
• Trung Quốc dần hồi phục sau khủng hoảng

Trung Quốc duy trì được mức lạm phát tháng thứ 4 liên tiếp



Nguồn: Investing, ABS Research

Ngành sản xuất bị phân hóa mạnh

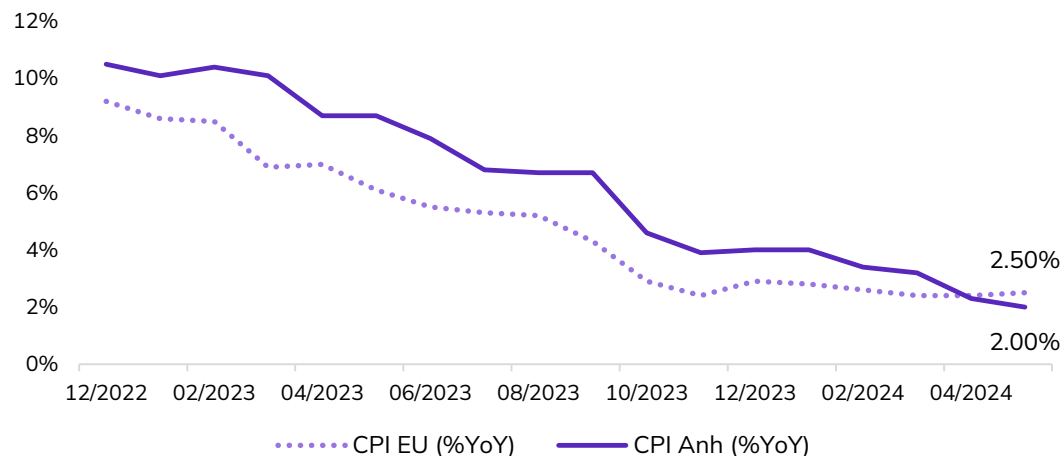


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2024 tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2023 và gần như không đổi so với tháng trước, đồng thời thấp hơn dự báo 0.1%. Tới nay, quốc gia tỷ dân đã thoát khỏi tình trạng giảm phát trong 4 tháng liên tiếp, cho tín hiệu về sự phục hồi của nhu cầu tiêu dùng nội địa. Mức tăng đáng kể nhất bao gồm: đồ may mặc (+1.6%), sức khỏe (+1.5%), giáo dục (+1.8%). Ở chiều ngược lại, giá vận tải giảm 0.2%, trong khi giá thực phẩm đã giảm tháng thứ 11 liên tiếp nhưng tốc độ giảm đã chậm lại rất nhiều so với mức đỉnh, chỉ còn -2%.
- Chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) thu hẹp đà giảm chỉ còn -1.4% svck, thấp hơn rất nhiều so với mức giảm -2.5% của tháng trước. Đây là một tín hiệu tích cực khi ngành sản xuất của quốc gia này đang bị phân hóa giữa 1 bên là các doanh nghiệp lớn và quốc doanh khó khăn và bên còn lại là sự hồi phục của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

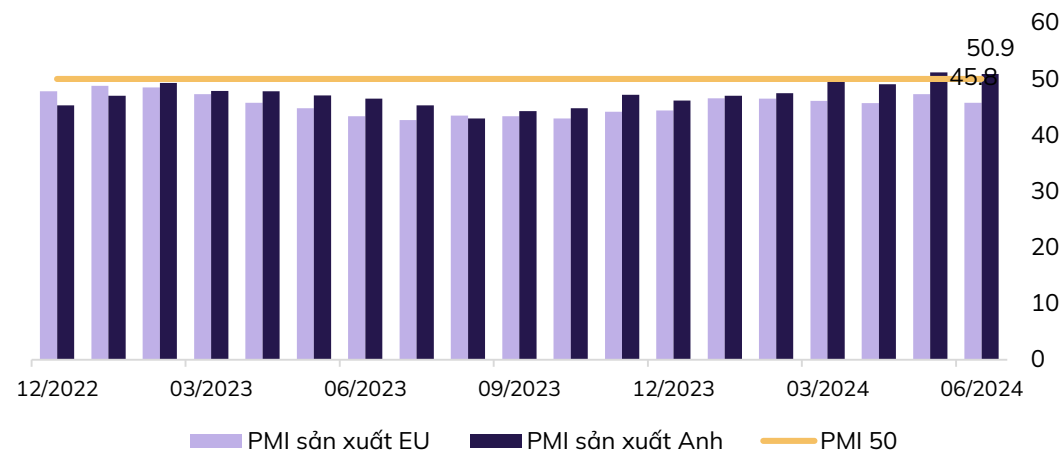
- Theo số liệu công bố ngày 30/6 của Tổng Cục thống kê Trung Quốc, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất nước này tháng 6 giữ nguyên ở mức 49,5 điểm, tiếp tục duy trì thu hẹp. Do các chủ doanh nghiệp đang đối mặt với chi phí tăng cao, do giá nguyên liệu (thép, nhôm, đồng) và chi phí vận chuyển đi lên. Chỉ số theo dõi giá đầu vào vì thế cũng tăng mạnh nhất 2 năm.
- Tuy nhiên chỉ số PMI Caixin (chỉ số tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ với thiên hướng xuất khẩu) thì lại đạt tới 51.8 điểm cao nhất kể từ giữa năm 2021. Các số liệu trên cho thấy có sự phân hóa trong ngành sản xuất nước này. Theo Caixin, sản lượng công nghiệp của Trung Quốc chạm đỉnh 2 năm trong tháng 6. Số đơn hàng trong nước và quốc tế cũng tăng. Tuy nhiên, mức tăng chậm hơn so với chỉ số chung. Báo cáo cho thấy nhu cầu hàng hóa tiêu dùng và trung gian hiện mạnh hơn so với máy móc, thiết bị.

CPI Anh chỉ còn 2%



Nguồn: Investing, ABS Research

PMI Châu Âu tiếp tục gây thất vọng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2024 của EU tăng 2.5% so với cùng kỳ, cao hơn mức 2.3% đạt được tháng trước đó. Trong tháng 5, ngân hàng chung Châu Âu ECB đã quyết định cắt giảm lãi suất 0.25%, chính thức xoay trục chính sách để hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Hành động này dường như ngay lập tức tác động tới chỉ số giá tiêu dùng khi tăng nhẹ 0.1% so với tháng trước.
- Chỉ số giá tiêu dùng ở Anh tiếp tục hạ xuống chỉ còn 2% vào tháng 5/2024, mức thấp nhất kể từ tháng 7/2021. Hiện lạm phát đã quay trở lại mức mục tiêu của BoE và rất có thể ngân hàng trung ương này sẽ giảm lãi suất ngay khi số liệu này ổn định. CPI giảm chủ yếu do mức tăng giá thực phẩm giảm còn 1.7% so với 2.9% cùng kỳ, mức thấp nhất kể từ tháng 10/2021. Giá dịch vụ tuy giảm nhưng vẫn ở mức cao là 5.8% (-0.2% svck). Ngược lại, giá thuê nhà tăng 0.1% svck đạt -4.8% và phương tiện vận chuyển cũng tăng mạnh lên 0.5% so với chỉ 0.1% cùng kỳ.

- PMI sản xuất khu vực Eurozone giảm xuống 45.8 điểm trong tháng 6 từ mức 47.3 điểm vào tháng trước. PMI tháng 6 đánh dấu mức thu hẹp sản xuất nhanh nhất kể từ đầu năm 2024 khi các đơn đặt hàng, hoạt động mua sắm và tỷ lệ việc làm đều giảm mạnh. Về giá cả, giá nguyên liệu đầu vào tăng lần đầu tiên kể từ tháng 2/2023 khiến cho các nhà máy phải hạn chế giảm giá. Dù vậy, triển vọng trong 12 tháng tới của ngành sản xuất Châu Âu vẫn được đánh giá là tích cực.
- Chỉ số sản xuất PMI của Anh giảm còn 50.9 điểm trong tháng 6 so với 51.21 điểm trong tháng 5. Dữ liệu này tiếp tục cho thấy một sức mở rộng ổn định của khu vực sản xuất khi mà đầu ra hàng hóa cũng như các đơn đặt hàng mới đều tăng trong 2 tháng liên tiếp. Ở chiều ngược lại, mua sắm hàng tồn kho và số lượng nhân công đều giảm khi chi phí đầu vào tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 1/2023.



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

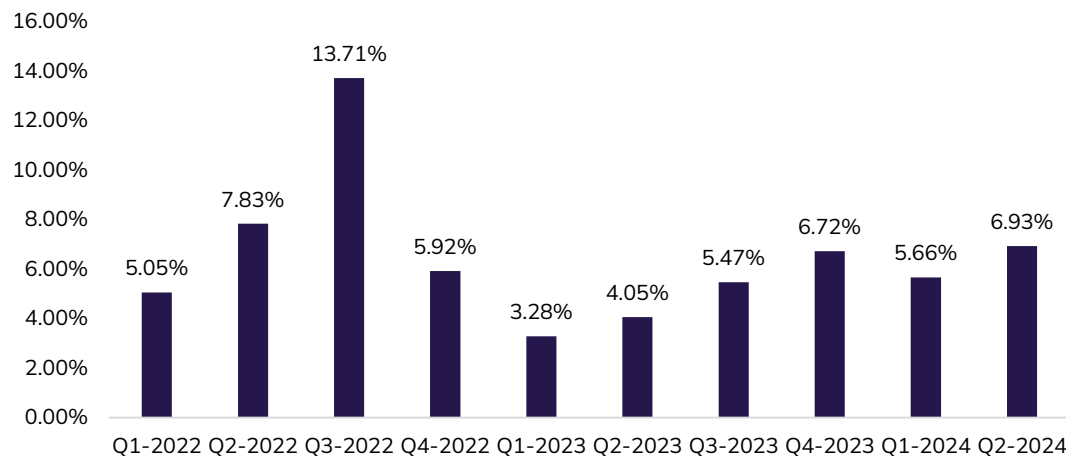


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



• GDP quý 2 tăng gần 7%

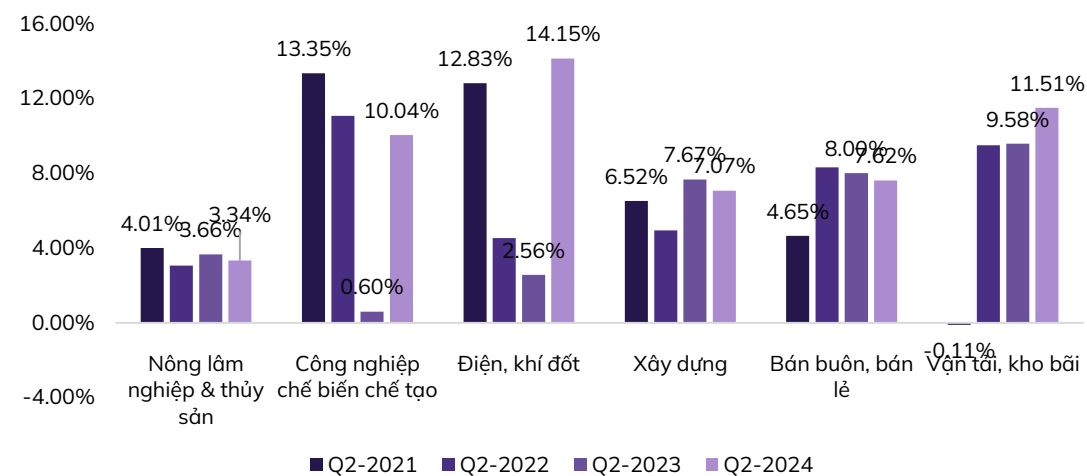
Tăng trưởng GDP Q2 ấn tượng



Nguồn: ABS Research

- GDP quý 2/2024 ước đạt 6,93% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao vượt kỳ vọng. Với mức tăng này, GDP 6 tháng đầu năm 2024 tăng 6,42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của sáu tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024.
- Kết quả tăng trưởng này đạt được chủ yếu dựa vào các yếu tố động lực như sản xuất trong nước khôi phục khá tốt, tiêu dùng trong nước có xu hướng cải thiện; tăng trưởng vốn đầu tư công tạo lan tỏa tới đầu tư ngoài nhà nước và khu vực FDI; xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng cao.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6T2024 tăng khá, +8,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 15,2% và doanh thu du lịch lữ hành tăng 37,1%.

Mức tăng ấn tượng nhất đến từ nhóm Điện, khí đốt



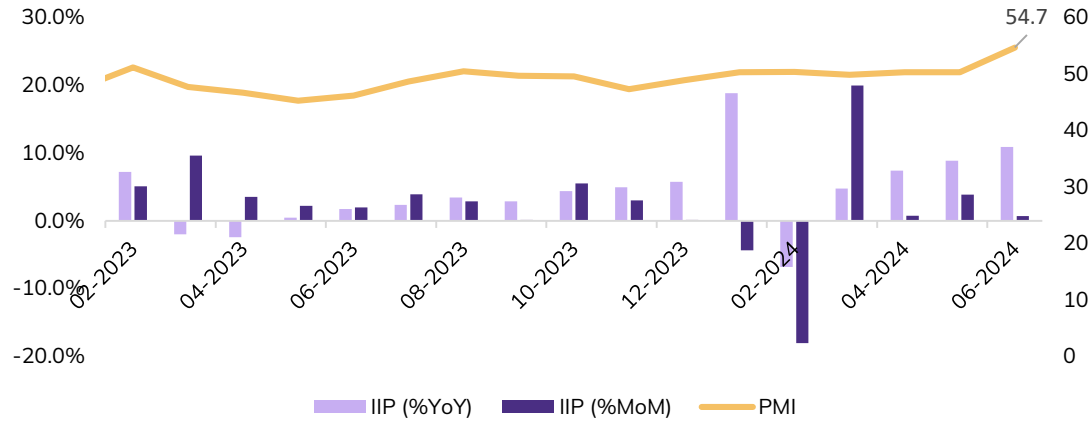
Nguồn: ABS Research

Xét theo nhóm ngành:

- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng tốt hơn cùng kỳ năm trước đóng góp tăng 3,25 điểm phần trăm. Sản xuất công nghiệp phục hồi, giá trị tăng thêm đạt 8,55% so với cùng kỳ; trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bứt phá với tốc độ tăng đạt 10,04%; ngành sản xuất và phân phối điện tiếp tục tăng trưởng cao, đạt 14,15%.
- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt được mức tăng 3,3% so với cùng kỳ. Sản xuất lâm nghiệp tăng mạnh, do thị trường xuất khẩu đối với gỗ và sản phẩm gỗ vẫn ở mức cao sản lượng gỗ khai thác quý 2/2024 tăng 7,3%.
- Khu vực thương mại và dịch vụ tiếp tục đóng vai trò lớn nhất trong tăng trưởng GDP với đóng góp tăng 3,48 điểm phần trăm. Đáng chú ý nhất là ngành vận tải kho bãi có mức tăng trưởng khá ấn tượng, đạt 11,02% so với cùng kỳ.

Hoạt động hết công suất

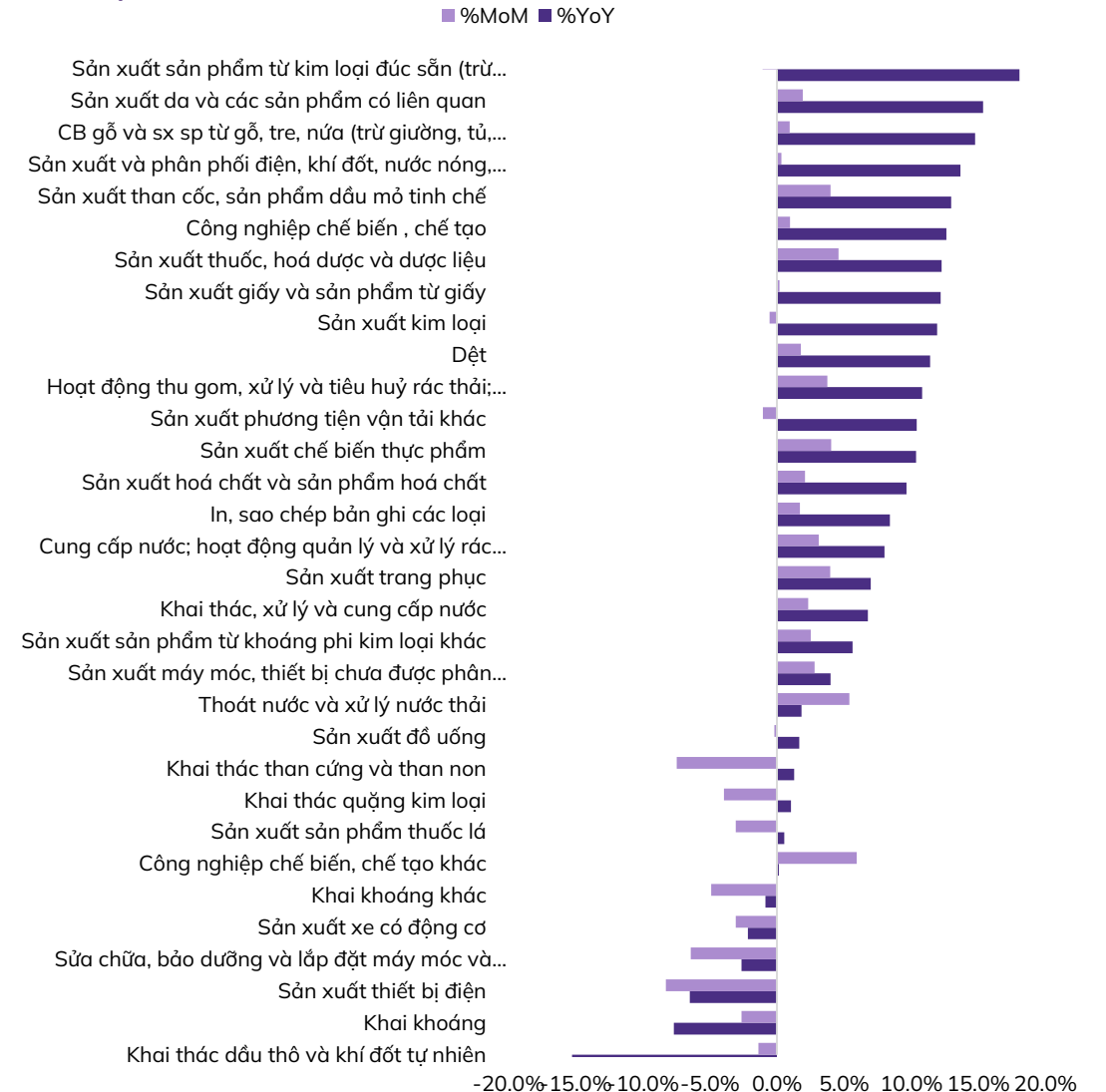
Chỉ số PMI tăng mạnh khi đơn đặt hàng đạt mức kỷ lục



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số **PMI** đã tăng mạnh lên 54,7 điểm trong tháng 6, so với mức 50,3 điểm của tháng 5, không chỉ thể hiện sức khỏe ngành sản xuất cải thiện tháng thứ ba liên tiếp, mà còn cho thấy các điều kiện kinh doanh đã mạnh lên đáng kể. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng với một trong những tốc độ nhanh nhất từng được ghi nhận, từ đó các công ty có thể tăng sản lượng và hoạt động mua hàng, và tăng số lượng nhân viên khiến cho việc làm tăng trưởng trở lại. Đồng thời, giá cả đầu ra tăng với tốc độ nhanh nhất trong hai năm là hệ quả của chi phí nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, bao gồm giá vận tải và đặc biệt là giá dầu.
- Chỉ số IIP** tháng 6 ước tính tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 ước tính tăng 7,54%. Tính chung toàn ngành công nghiệp 6 tháng qua, ngành chế biến, chế tạo tăng 8,67%, đóng góp 2,14 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Bên cạnh đó, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 13,26%, đóng góp 0,5 điểm phần trăm.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (06/2024)

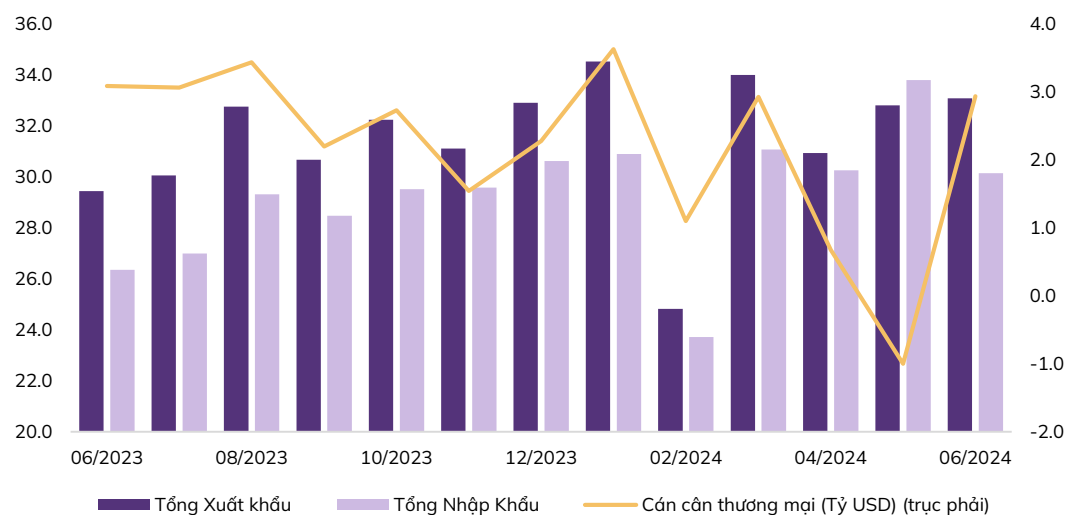


Nguồn: GSO, ABS Research

• Xuất nhập khẩu mạnh mẽ trong nửa đầu năm 2024

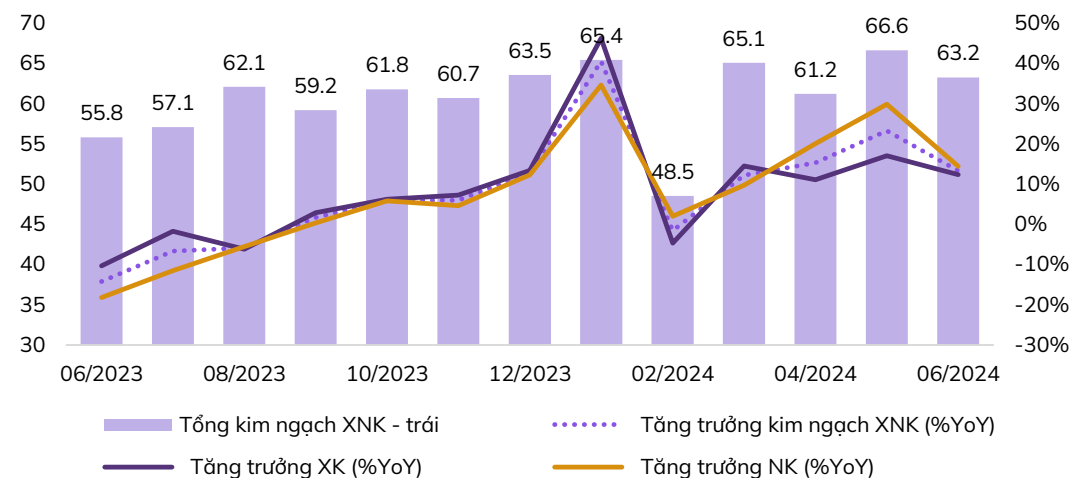
- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2024, ước đạt 63,24 tỷ USD, giảm 2,7% so với tháng trước và tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước.
- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 32,81 tỷ USD, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 10,5% svck. Trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 16,6%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 8,3%. Nhập khẩu hàng hóa ước đạt 30,15 tỷ USD, giảm 7,9% so với tháng trước nhưng tăng 13,1% svck.
- Như vậy, tháng 6/2024 ước tính xuất siêu 2,66 tỷ USD.
- Tính chung 6 tháng đầu 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 190,08 tỷ USD, tăng 14,5% svck trong khi kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 178,45 tỷ USD, tăng 17% cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 11,63 tỷ USD.

Xuất siêu gần 2,7 tỷ USD trong tháng 6 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



- Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 54,3 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 67 tỷ USD.
- Trong 6T2024 có 7 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 65,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó đồ điện tử và linh kiện đạt 32.9 tỷ USD, tăng 28.6% svck, điện thoại và linh kiện đạt 27.2 tỷ USD, tăng 11.3% svck, gỗ đạt 7.4 tỷ USD tăng 22.2% svck. Các mặt hàng nhập khẩu nhiều nhất gồm điện tử, máy tính và linh kiện (+26.7% svck), vải (+110% svck) và sắt thép (+124% svck).
- Tính riêng Q2/2024, một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu tăng trưởng mạnh svck bao gồm: Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện (+34.7), sản phẩm nội thất từ vật liệu khác gỗ (+26.8%), gỗ và các sản phẩm từ gỗ (+19.6%), nguyên phụ liệu dệt may, da, giày (+19,3%), sản phẩm từ chất dẻo (+29.4%), điện tử & máy tính (+22.3%)...

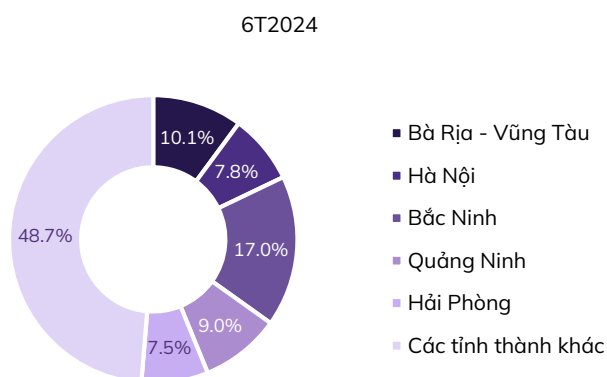
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì tích cực (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



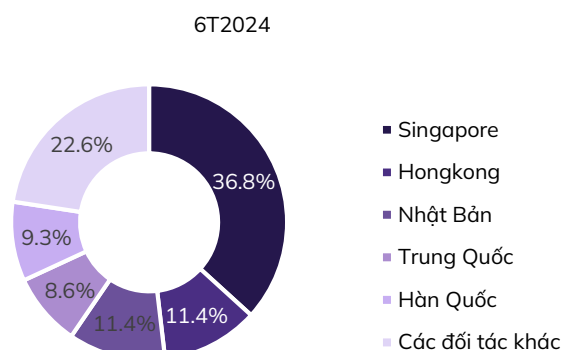
FDI tiếp tục là tâm điểm kinh tế

- Tính đến 20/6/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài gần 15,19 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 1.538 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 9,54 tỷ USD, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và tăng 46,9% về số vốn đăng ký. Về vốn thực hiện, 6 tháng đầu năm, vốn giải ngân đạt khoảng 10,84 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2023. Riêng trong tháng 06 năm 2024 ghi nhận lượng vốn đầu tư điều chỉnh tăng thêm vượt trội so với các tháng đầu năm, với gần 1,9 tỷ USD, chiếm 47,3% tổng vốn đầu tư điều chỉnh trong 6 tháng. Từ đó, góp phần làm tổng vốn đầu tư điều chỉnh trong 06 tháng tăng tới 35% thay vì giảm liên tục so với cùng kỳ trong các tháng trước đó.
- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 6,83 tỷ USD, chiếm 71,6% tổng vốn đăng ký cấp mới; bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,89 tỷ USD, chiếm 19,9%.
- Về đối tác đầu tư, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 5,58 tỷ USD, chiếm gần 36,7% tổng vốn đầu tư, tăng 86% so với cùng kỳ 2023. Nhật Bản đứng thứ hai với hơn 1,73 tỷ USD, chiếm 11,4% tổng vốn đầu tư, giảm 21,6% so với cùng kỳ. Tiếp theo là Hồng Kông (Trung Quốc), Hàn Quốc, Trung Quốc.
- Về địa bàn đầu tư, Bắc Ninh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 2,58 tỷ USD, chiếm gần 17% tổng vốn đầu tư cả nước, gấp hơn 3,1 lần cùng kỳ. Sau Bắc Ninh là Bà Rịa - Vũng Tàu với gần 1,54 tỷ USD, chiếm 10,1% tổng vốn đầu tư đăng ký và gấp hơn 12 lần so với cùng kỳ.

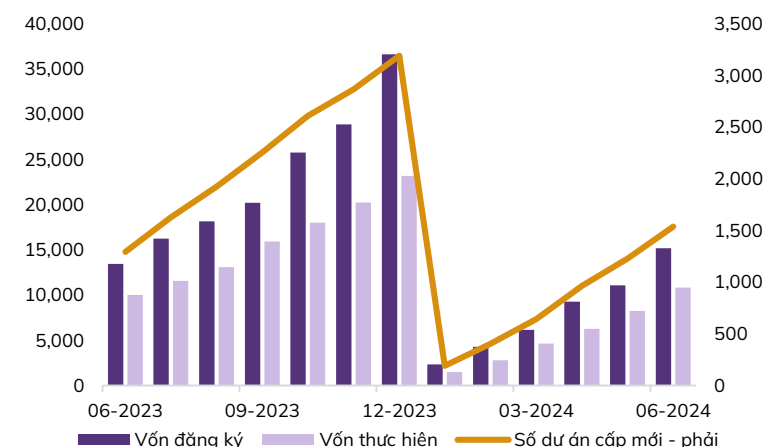
Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo địa phương



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



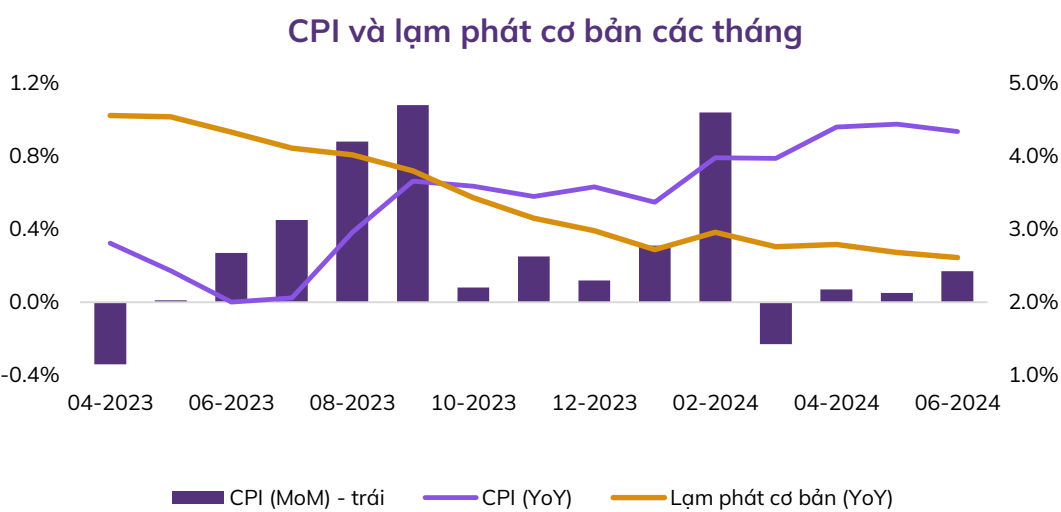
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



Nguồn: GSO, ABS Research

CPI nóng lên giữa mùa hạ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6-2024 tăng 4.34% so với cùng kỳ năm 2023, tăng 0,17% so với tháng trước.
- Trong mức tăng 0,17% của CPI tháng 6/2024 so với tháng trước, có 8 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 03 nhóm hàng có chỉ số giá giảm. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng mạnh nhất với mức 0,75% (tác động làm CPI chung tăng 0,25 điểm phần trăm). Tiếp đến nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,68%, do tháng 6 là tháng học sinh nghỉ hè nên nhu cầu đi du lịch của các cơ quan, doanh nghiệp và gia đình tăng cao. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,6% do điều chỉnh tăng viện phí theo lộ trình. Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,35% chủ yếu do giá điện sinh hoạt tăng 0,67%; nước sinh hoạt tăng 2,38% do thời tiết nắng nóng dẫn đến nhu cầu sử dụng của người dân tăng lên.
- Tỷ giá tăng, cùng với việc các mặt hàng thiết yếu tăng mạnh (gạo +20,98%, điện sinh hoạt +9,45%, nước sinh hoạt +10,15%, giá nhóm giáo dục +8,58%, thuốc và dịch vụ y tế +7,07% svck...) khiến CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 4,08% svck.



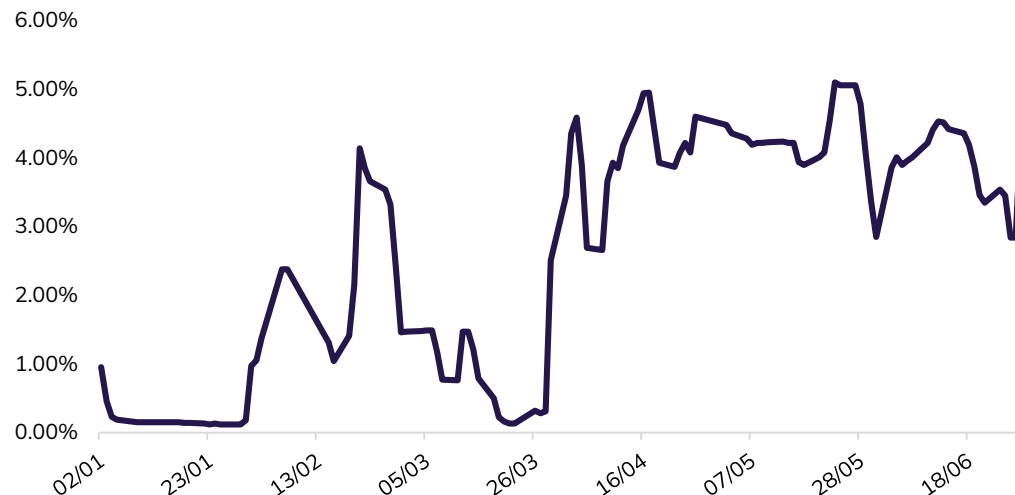
Nguồn: GSO, ABS Research

Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng													
Giỏ hàng hóa tiêu dùng	06-2023	07-2023	08-2023	09-2023	10-2023	11-2023	12-2023	01-2024	02-2024	03-2024	04-2024	05-2024	06-2024
CPI (YoY)	2.00%	2.06%	2.96%	3.66%	3.59%	3.45%	3.58%	3.37%	3.98%	3.97%	4.40%	4.44%	4.34%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3.34%	2.59%	2.31%	2.87%	2.81%	2.98%	2.93%	2.31%	4.23%	4.05%	4.32%	4.47%	4.66%
Lương thực	3.78%	3.79%	6.99%	10.49%	11.34%	13.24%	14.66%	15.63%	17.36%	16.54%	15.45%	14.83%	14.78%
Thực phẩm	2.62%	1.80%	0.94%	1.17%	0.93%	0.91%	0.70%	-0.34%	2.14%	1.94%	2.49%	2.87%	3.23%
Ăn uống ngoài gia đình	4.96%	4.04%	3.77%	4.00%	4.00%	3.97%	3.77%	3.60%	4.20%	4.29%	4.37%	4.25%	4.09%
Đồ uống và thuốc lá	3.23%	3.05%	3.06%	3.04%	2.84%	2.77%	2.46%	1.70%	2.64%	2.63%	2.60%	2.61%	2.63%
Máy mặc và giày dép	2.16%	2.02%	2.03%	2.06%	1.97%	1.95%	1.80%	1.39%	1.64%	1.60%	1.80%	1.70%	1.48%
Nhà ở và VLXD	6.49%	6.51%	7.14%	7.33%	6.88%	5.91%	5.67%	6.39%	4.95%	4.87%	5.97%	5.30%	5.60%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	2.11%	1.95%	1.83%	1.79%	1.70%	1.50%	1.37%	1.14%	1.31%	1.18%	1.37%	1.33%	1.23%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.61%	0.61%	0.55%	0.58%	0.54%	3.39%	5.53%	6.52%	6.52%	6.48%	7.44%	7.41%	8.04%
Giao thông	-11.98%	-9.29%	-0.31%	3.20%	3.90%	1.63%	2.57%	1.58%	2.55%	2.68%	4.24%	5.58%	3.03%
Bưu chính viễn thông	-0.58%	-0.95%	-1.11%	-1.29%	-1.34%	-1.42%	-1.36%	-1.41%	-1.48%	-1.47%	-1.50%	-1.42%	-1.18%
Giáo dục	5.75%	5.57%	5.05%	7.25%	7.14%	8.23%	8.36%	8.39%	8.55%	10.12%	8.31%	8.14%	8.01%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2.30%	1.70%	1.35%	1.37%	1.34%	1.21%	1.22%	0.90%	1.71%	1.45%	1.94%	2.01%	2.35%
Đồ dùng và dịch vụ khác	3.39%	5.88%	5.89%	5.93%	5.91%	6.02%	6.11%	5.79%	6.49%	6.32%	6.23%	6.19%	5.97%

Nguồn: GSO, ABS Research

• Nỗ lực kiểm soát đà tăng tỷ giá

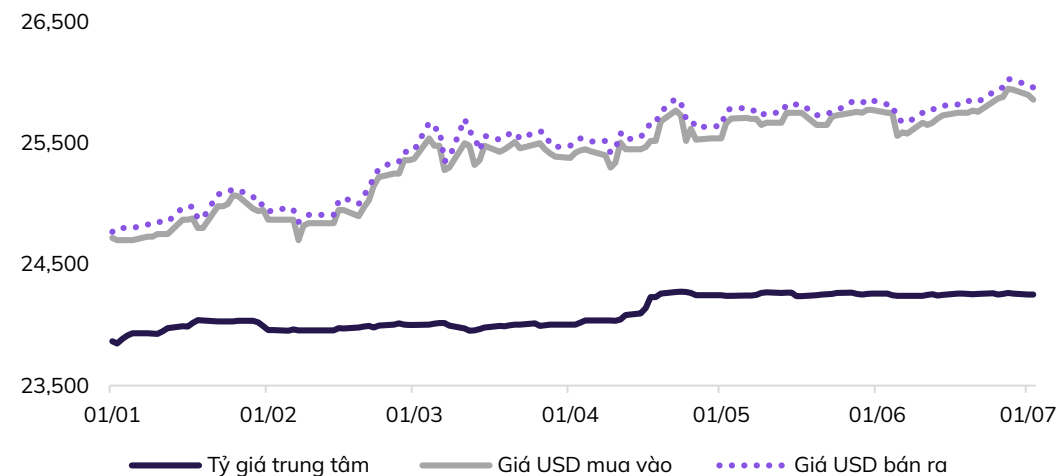
Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm từ đầu năm 2024-nay



Nguồn: SBV, ABS Research

- Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm được duy trì ở mức cao từ 2,85%-4,4% trong xuyên suốt tháng 6
- Lãi suất liên ngân hàng tăng trong thời gian gần đây phản ánh thanh khoản thắt chặt hơn trong hệ thống sau khi NHNN chủ động rút bớt cung tiền nhằm hạn chế biến động trên thị trường ngoại tệ. Tính tới đầu tháng 7, ABS ước tính NHNN đã rút xấp xỉ 140.000 tỷ VND ra khỏi cung tiền thông qua việc bán gần 6 tỷ USD dự trữ ngoại hối.
- Dự kiến con số này sẽ còn tăng hơn nữa khi NHNN tiếp tục bán vàng trực tiếp cho các NHTMQĐ. Việc duy trì lãi suất OMO và tín phiếu ở mức cao là một biện pháp mang tính “chờ đợi” của NHNN nhằm giảm bớt chênh lệch âm giữa lãi suất của Việt Nam và Fed khi mà lãi suất swap tiếp tục âm rất mạnh cho thấy sự thiếu hụt USD và dư thừa VND trong hệ thống ngân hàng.

USD/VND tăng nhanh trở lại trong tháng 6

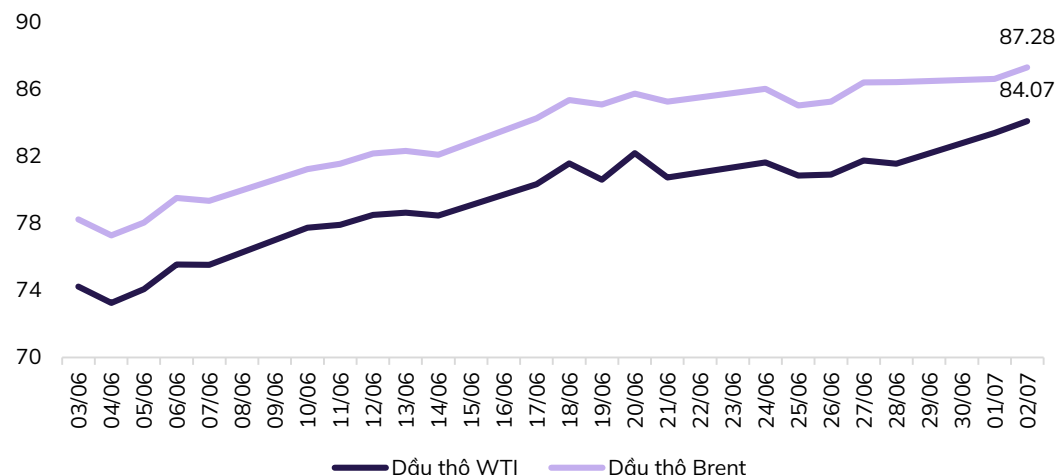


Nguồn: ABS Research

- Tính đến ngày 02/07/2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 24.253 VND/USD, giảm 8 đồng so với thời điểm đầu tháng 6 và tăng 387 đồng so với đầu năm 2024. Trên thị trường tự do, giá bán USD ở mức 25.960 VND/USD, tăng 140 đồng so với tháng trước và tăng 1.190 đồng so với đầu năm.
- Các ngân hàng thương mại gần đây duy trì giá USD ở mức cao và luôn ở mức kịch trần cho phép bất chấp NHNN đã bán ngoại tệ giao ngay để can thiệp (hiện con số này có thể đã lên tới 6 tỷ USD) đồng thời tăng lãi suất tín phiếu nhằm giảm áp lực lên tỷ giá. Cùng với đó, việc nhập khẩu 6 tháng đầu năm tăng cao, càng tạo áp lực cho ngoại tệ.
- Rủi ro lạm phát trong tương lai gần là rất lớn đặc biệt với nền kinh tế Việt Nam khi lạm phát phụ thuộc rất nhiều vào tỷ giá trong bối cảnh tiến trình giảm lãi suất tại Mỹ có khả năng bị trì hoãn dài hơn dự kiến.

• Vàng bình ổn có thật sự “ổn”

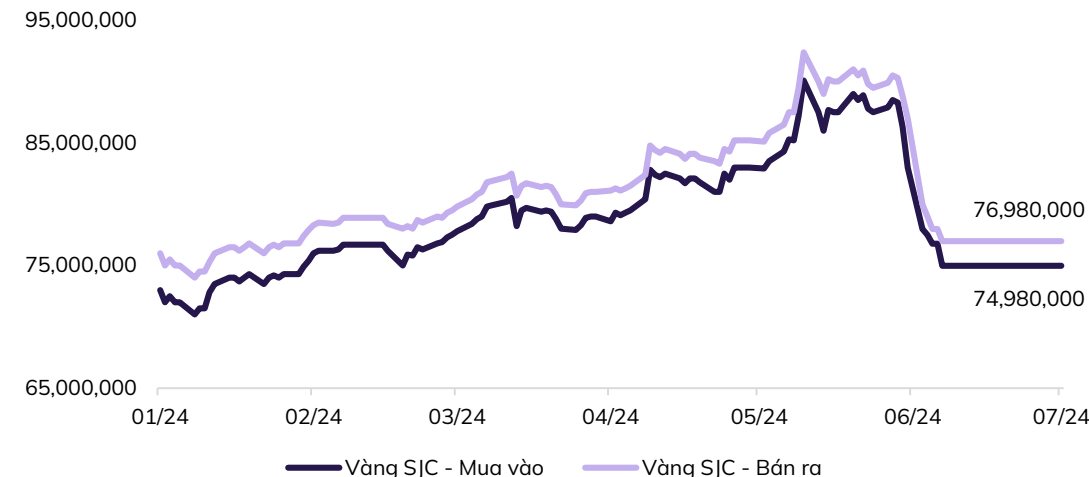
Giá nhiên liệu tăng vọt trong tháng 6 (USD/thùng)



Nguồn: Investing, ABS Research

- Giá dầu thô WTI đã tăng 5.6% lên mức 81.44 USD/thùng, trong khi giá dầu thô Brent tăng 4.4% lên 84.86 USD/thùng trong tháng 6 và tiếp tục giữ vững đà tăng vào đầu tháng 7.
- Mức tăng này có thể đến từ nhiều nguyên do như cuộc chiến giữa Hezbollah và Israel, cơn bão cấp 4 Beryl tại khu vực Địa Trung Hải làm gián đoạn tới hoạt động lọc dầu từ đó ảnh hưởng tới giá xăng. Mức thâm hụt dầu thế giới được dự báo ở mức 1 triệu thùng/ngày trong quý 3/2024 và giảm hơn 1.9 triệu thùng/ngày trong tháng 8/2024.
- Đà tăng của giá dầu thế giới sẽ ảnh hưởng mạnh tới các nước đang phát triển mà đặc biệt là Việt Nam khi nhu cầu dầu để phục vụ các hoạt động sản xuất là rất lớn, sẽ ảnh hưởng tới chi phí đầu vào từ đó tăng giá bán sản phẩm.

Giá vàng SJC từ đầu năm đến nay (VND/lượng)

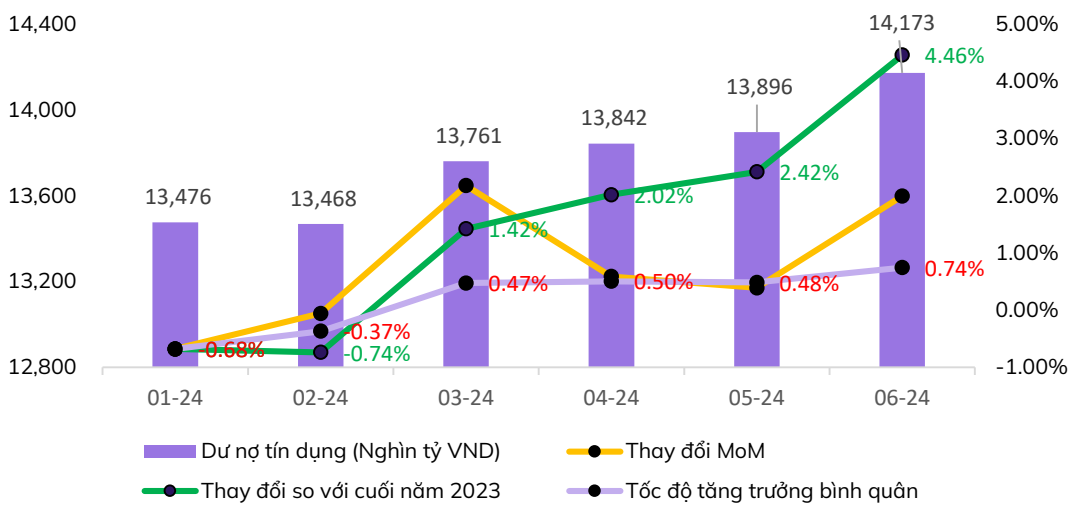


Nguồn: ABS Research

- Giá vàng SJC giảm mạnh từ đầu tháng 6, sau khi NHNN thực hiện bán vàng qua các NHQD. Trong gần 1 tháng qua, giá vàng SJC dao động xoay quanh mốc 74,98 triệu đồng/lượng ở chiều mua vào và 76,98 triệu đồng ở chiều bán ra.
- Như vậy, với giá vàng thế giới đang ở mức cao như hiện nay, chênh lệch của vàng miếng SJC và vàng vật chất thế giới đang chỉ ở mức xấp xỉ 4 triệu đồng.
- NHNN đã làm rất tốt trong quá trình bình ổn giá vàng khi giảm mức chênh lệch xuống mức rất thấp nhằm hạn chế dòng tiền đầu cơ vàng, từ đó ảnh hưởng tích cực tới nền kinh tế.

Tăng trưởng tín dụng tháng 6 tốt nhưng chưa đủ

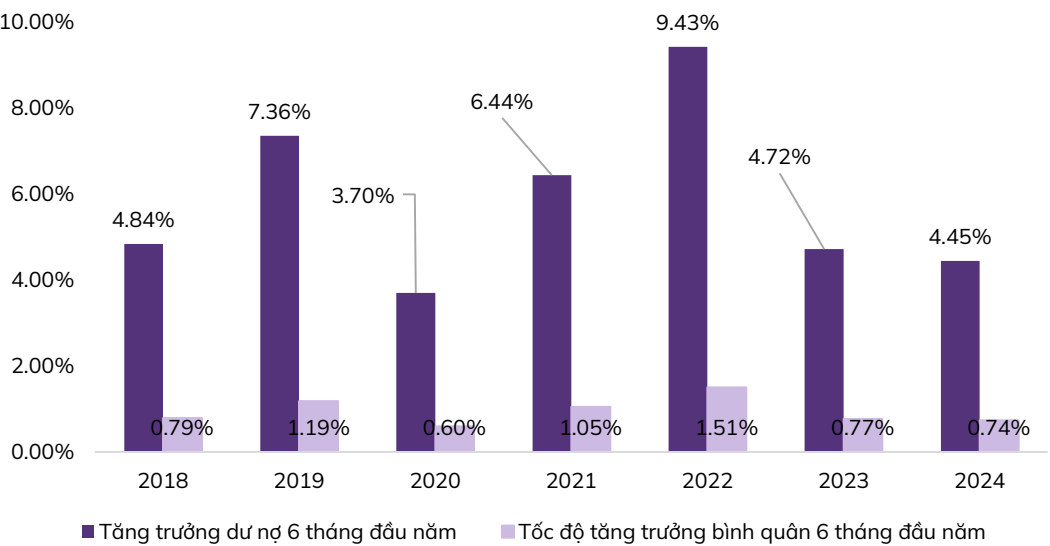
Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm 2024



Nguồn: NHNN, GSO, ABS Research

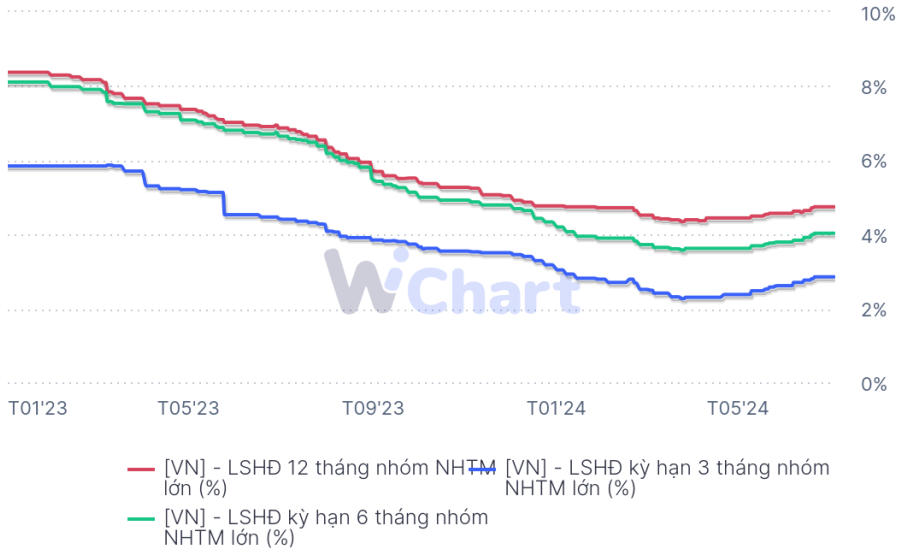
- Đến thời điểm 24/6/2024, số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đã tăng thêm 4,45% so với cuối năm 2023, bình quân mỗi tháng tăng khoảng 0,74%. Tuy nhiên, trên thực tế thì dư nợ tín dụng chỉ thực sự bắt đầu tăng từ tháng 3/2024, còn trong 2 tháng đầu năm, dư nợ tín dụng hàng tháng đều giảm so với cuối năm 2023.
- Tín dụng yếu do như sức hấp thụ vốn của nền kinh tế đang gặp khó khăn, nhiều khách hàng vay chưa đáp ứng đủ điều kiện vay vốn; đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng giảm, dẫn tới cầu tín dụng của người dân, doanh nghiệp giảm tương ứng. Để đạt mục tiêu tăng trưởng, dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng phải tăng trưởng đạt tốc độ bình quân khoảng 1,62%/tháng, một con số gần như không thể thực hiện.

Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm (2018-2024)



Nguồn: NHNN, GSO, ABS Research

Lãi suất huy động mọi kỳ hạn nhích tăng trở lại



Nguồn: NHNN, Wichart, ABS Research

Một số thông tin chính sách nổi bật tháng 6

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
19/06/2024	Ngân hàng Nhà nước chính thức gia hạn Thông tư 02 về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ thêm 6 tháng nữa, tức là sẽ kéo dài đến hết hết năm 2024 thay vì kết thúc ngày 30/6.	Thông tư cho phép giữ nguyên nhóm nợ, không phân loại lại. Điều này giúp tránh tình trạng phải chuyển nhóm nợ sang mức rủi ro cao hơn, giữ nguyên lãi suất và điều kiện trả nợ ban đầu. Hỗ trợ doanh nghiệp có thêm thời gian để phục hồi sản xuất kinh doanh và tìm kiếm nguồn tài chính trả nợ. Các ngân hàng cũng có thêm thời gian để trích lập dự phòng nợ xấu.
30/06/2024	Các Luật Đất đai, Nhà ở và Kinh doanh bất động sản và hai điều (200 và 210) của Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực từ 1/8, tức sớm 5 tháng so với quyết nghị của Quốc hội tại kỳ họp tháng 1/2024.	Việc các luật này có hiệu lực sớm 5 tháng sẽ giúp giải quyết nhanh chóng các vướng mắc hiện có trong thị trường bất động sản, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư. Đồng thời giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý, dễ dàng xử lý sai phạm về trực lợi chính sách.
29/06/2024	Quốc hội thông qua luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi, có hiệu lực từ tháng 7/2025. Theo đó, Luật đã mở rộng quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm xã hội như giảm điều kiện về số năm đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu để được hưởng lương hưu hằng tháng; người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng trợ cấp thai sản. Quy định chế độ trợ cấp hằng tháng cho thời gian trước khi đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. Trong thời gian hưởng trợ cấp này, được hưởng bảo hiểm y tế do ngân sách nhà nước đóng. Quy định chế độ trợ cấp hưu trí xã hội do ngân sách nhà nước bảo đảm trên cơ sở kế thừa và phát triển một phần từ quy định về trợ cấp xã hội hằng tháng đối với người cao tuổi...	Bảo đảm an sinh xã hội của người dân; sửa đổi căn bản các vướng mắc, bất cập từ thực tiễn; mở rộng, gia tăng quyền, lợi ích của người lao động tham gia BHXH.
30/06/2024	Chính phủ ban hành Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, từ ngày 1/7/2024, mức lương cơ sở là 2,34 triệu đồng/tháng thay cho mức 1,8 triệu đồng/tháng như hiện tại.	Lương cơ sở tăng 30% giúp cải thiện thu nhập và sức mua của người lao động trong cơ quan chính phủ, đảng, nhà nước và dịch vụ công. Kích thích tiêu dùng nhưng bù lại sẽ tăng chi phí của ngân sách cho các cơ quan chính phủ, ảnh hưởng tiêu cực đến lạm phát.
30/06/2024	Tính tới ngày 24/6/2024, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 4,45%, gần đạt mục tiêu Chính phủ đề ra (đến hết quý II/2024 tăng 5-6%). Trước đó, theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tín dụng tính tới cuối tháng 5/2024 tăng 2,41%. Như vậy, chỉ riêng trong hơn 3 tuần đầu tháng 6, tín dụng đã tăng 2,04%, gần bằng tốc độ tăng 5 tháng đầu năm cộng lại.	Tín dụng tăng tốc một cách bất thường trong 3 tuần đầu của tháng 6 cho thấy môi trường kinh doanh có thể đã cải thiện sau 5 tháng đầu năm trì trệ với tăng trưởng yếu. Dự kiến xu hướng này sẽ còn tiếp diễn trong vài tháng tới khi chính sách không điểm khác và lãi suất được giữ ở mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn.
30/06/2024	Theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30.6.2024 quy định chính sách giảm thuế VAT theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29.6.2024 của Quốc hội, việc tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế VAT sẽ được áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế VAT 10% (còn 8%) đến hết năm 2024.	Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, việc áp dụng giảm thuế VAT là hết sức cần thiết cho người dân, doanh nghiệp. Đây là động thái tích cực giúp kích thích chi tiêu, góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP. Bởi giảm thuế VAT sẽ giúp giảm chi phí trực tiếp cho người mua hàng, việc được giảm thuế sẽ kích thích người tiêu dùng mua sắm nhiều hơn, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sẽ quay vòng vốn tốt hơn.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

ÁP LỰC CHỐT LỜI



Trải nghiệm ngay ứng
dụng ABS invest



Tham gia room tư vấn miễn
phí trên Zalo của ABS



► Tổng quan TTCK tháng 06/2024

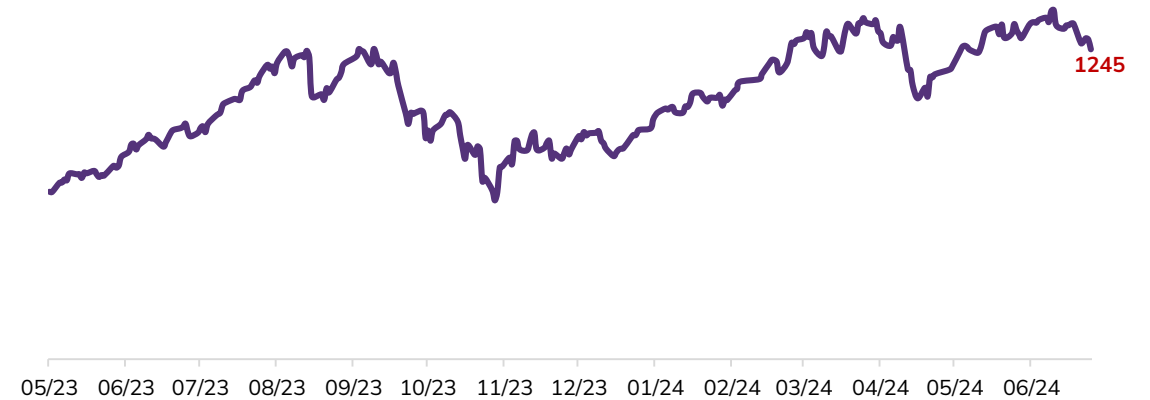
ÁP LỰC CHỐT LỜI

- Sau nỗ lực phá đỉnh 1300 không thành công, thị trường tiếp tục giảm điểm do áp lực chốt lời lớn và khối ngoại bán ròng vượt kỷ lục tháng 5/2024. Chiều hướng thị trường kém tích cực trên biểu đồ ngày, tuần, tháng. Kết phiên 28/6, VNIndex giảm 16,40 điểm so với tháng trước về mốc 1245 là vùng đỉnh tháng 9/2023.
- Trung bình GTGD/phiên trong tháng 6 đạt 23.156 tỷ đồng, tăng 6,45% so với số liệu tháng 05. Biên độ dao động trong tháng lên đến hơn 65 điểm.
- TTCK trên thế giới có sự phân hóa lớn. Trong khi thị trường Mỹ và chứng kiến đà tăng liên tiếp, thị trường Châu Á tiếp tục có sự sụt giảm đáng kể, trong đó Shanghai và SET giảm lần lượt 4,0% và 3,3%.

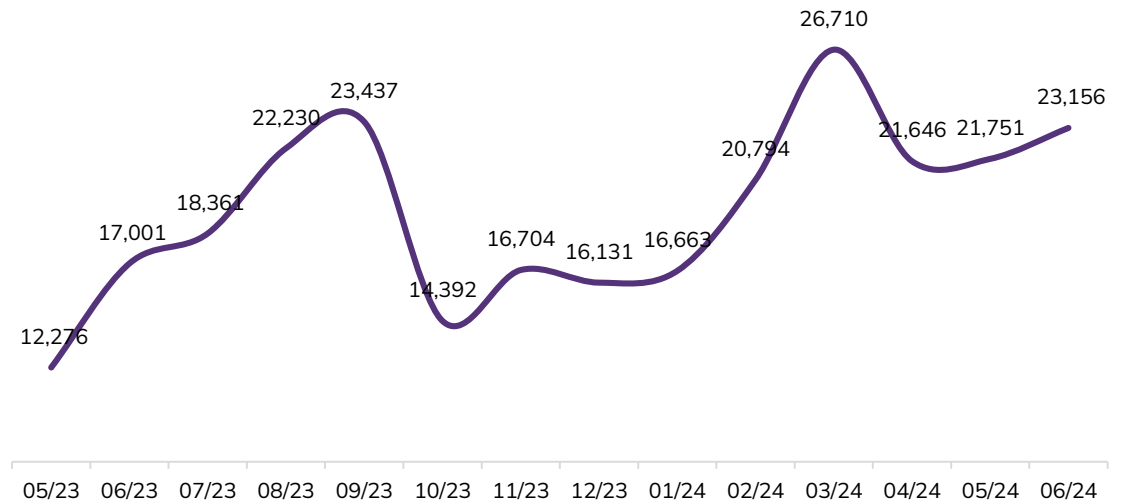
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-1,3%	-3,5%	10,2%	11,2%
Dow Jones	1,1%	-1,7%	3,8%	13,7%
Nasdaq	5,9%	8,2%	18,1%	28,5%
S&P 500	3,5%	3,9%	14,5%	22,7%
Shanghai	-4,0%	-2,6%	-0,4%	-7,4%
DAX	-1,4%	-1,4%	8,8%	12,9%
Nikkei 225	3,1%	-1,7%	18,6%	19,6%
SET	-3,3%	-5,6%	-8,1%	-13,4%
FTSE 100	-1,3%	2,7%	5,6%	8,4%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



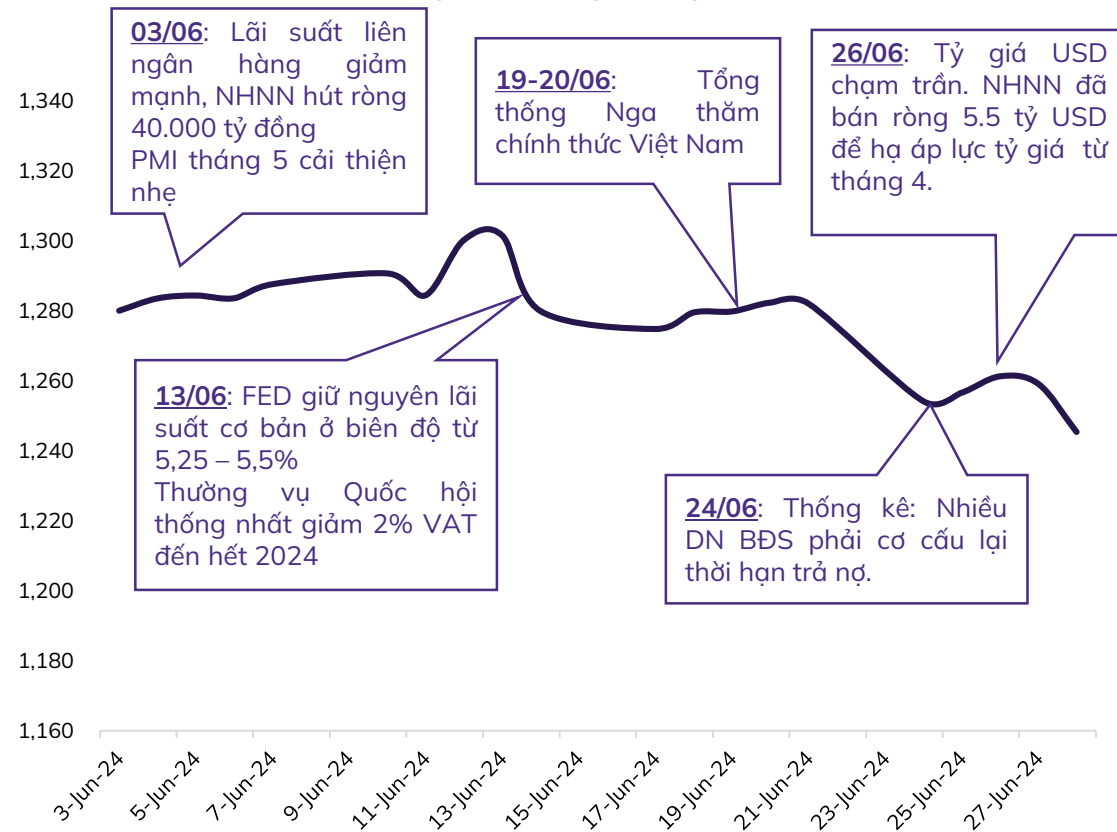
Trung bình GTGD/phiên của VNIndex trong 01 năm trở lại



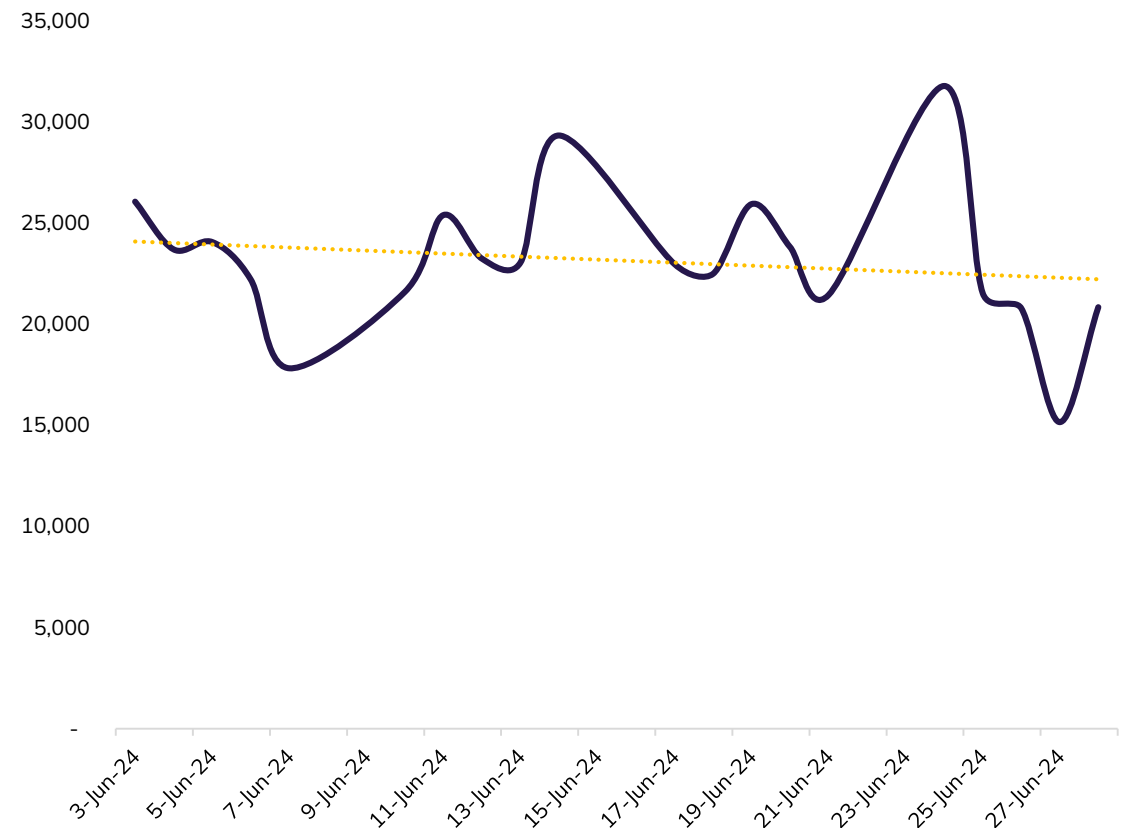
► Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 06

Thanh khoản thị trường biến động không đồng thuận. Đầu tháng 6, kỳ vọng của số đông rằng thị trường sẽ vượt ngưỡng 1.300 được thể hiện qua việc lực mua khối nhà đầu tư cá nhân chiếm chủ đạo. Thanh khoản tuy có tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức trung bình. Đà bán ròng rất mạnh của khối ngoại và tự doanh thể hiện dòng tiền không có sự đồng thuận. Áp lực bán chốt lời tăng cao khi thị trường vượt mốc 1300 vào ngày 13/6 khi ở phiên ngay sau đó, thị trường ngay lập tức giảm 22 điểm về 1280 với khối lượng tăng mạnh lên 29,32 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng vượt kỷ lục tháng trước, đặc biệt tại phiên 24/6 với khối lượng giao dịch tăng đột biến lên 31,73 tỷ đồng. Kết thúc tháng 6, VN-Index đóng cửa hình thành cây nến cụt đầu trên biểu đồ tháng với biên độ dao động hơn 65 điểm mang đến tín hiệu không đủ tích cực.

Biến động VNI trong tháng 06/2024

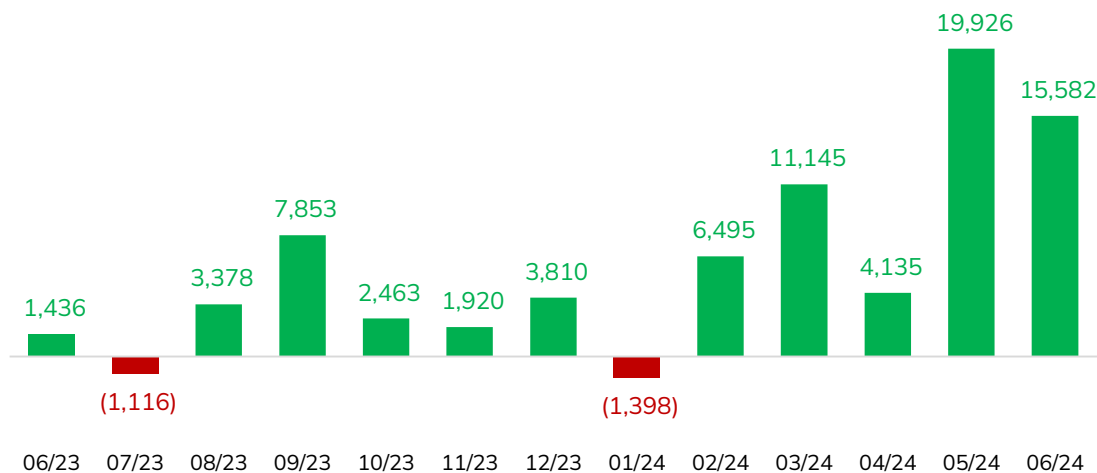


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 06/2024

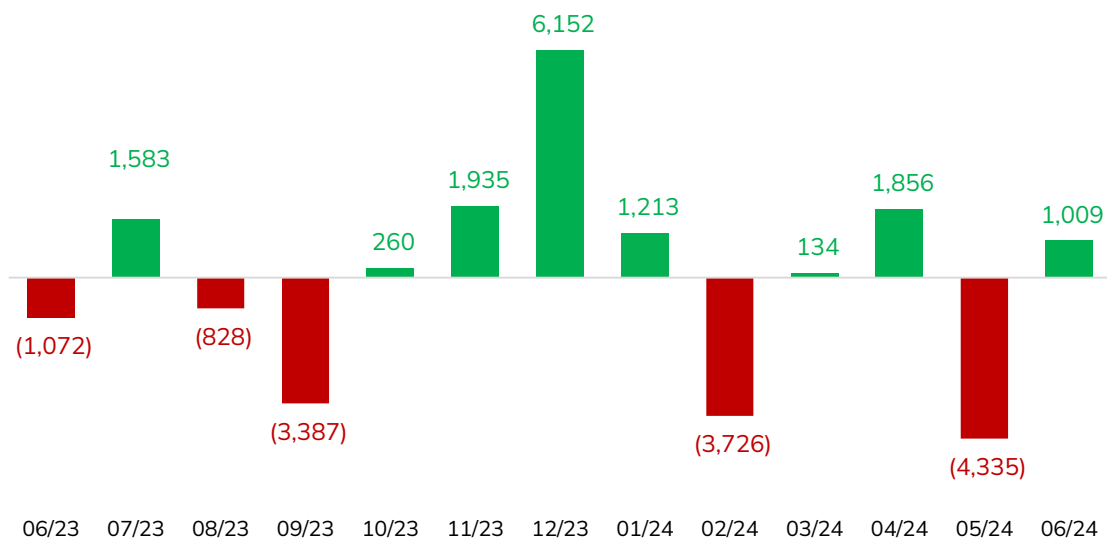


➤ Hành động của NĐT trong tháng 06

NĐT cá nhân mua ròng mạnh mẽ

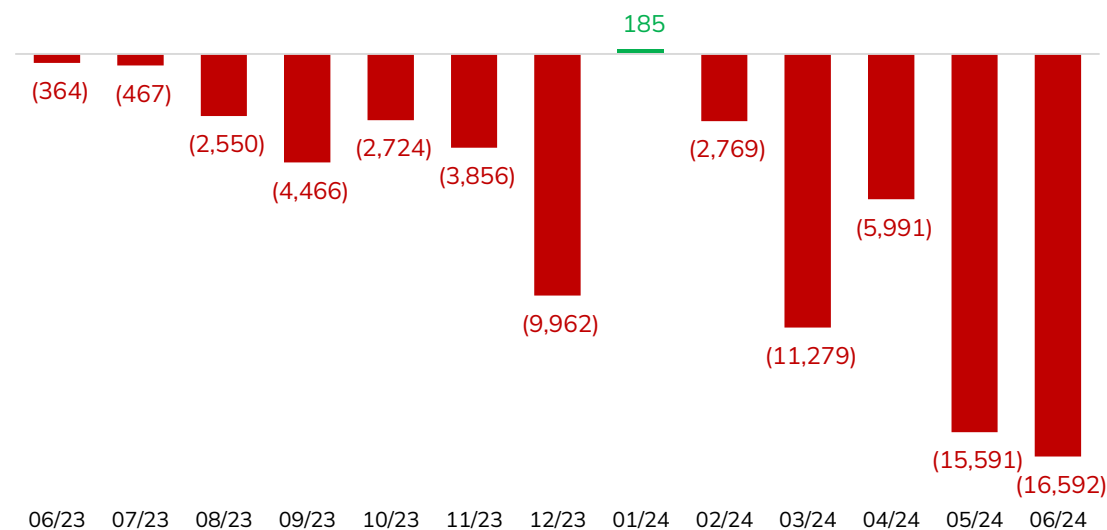


Tự doanh phân hóa

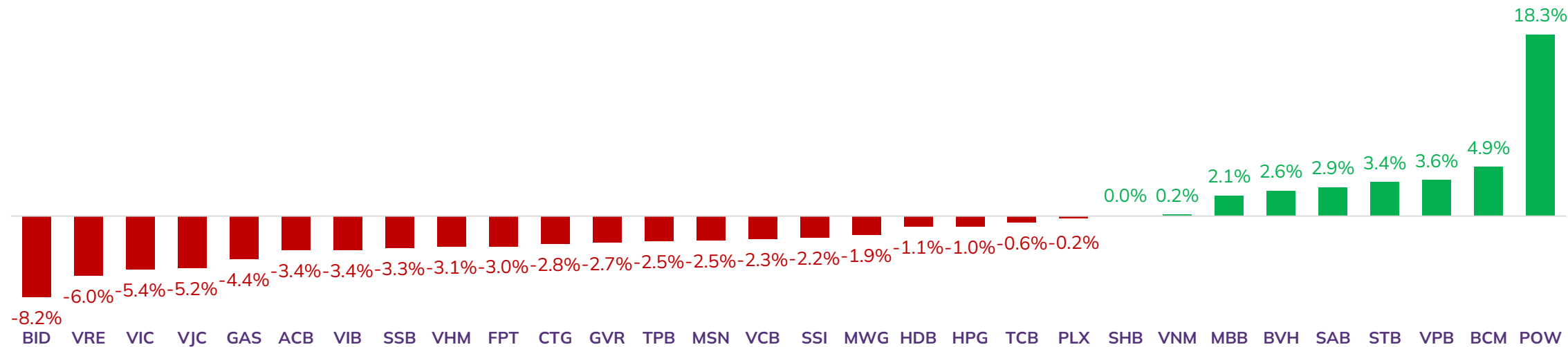


- **Cán cân cung cầu mất cân bằng.** NĐT cá nhân giải ngân 15.582 tỷ VND, trong đó tiêu điểm là FPT với hơn 6.317 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, khối ngoại tiếp tục tạo kỷ lục bán ròng trong năm với -16.592 tỷ VND. Các mã cổ phiếu bị bán ròng lớn tập trung tại **FPT** (-7.358,2 tỷ), **FUEVFN** (-3,337,9 tỷ), **VHM** (-2.323,3 tỷ), **HPG** (-2.226,9 tỷ).
- Nhóm tự doanh có sự phân hóa. Top cổ phiếu bị bán ròng là FPT với tổng giá trị 1430,2 tỷ. Top mua ròng có **FUEVFN** (+883,6 tỷ), **VPS** (817,6 tỷ).
- Nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng liên tiếp trong 5 tháng với tổng giá trị ròng tháng 6 là +15.582 tỷ VND, chỉ xếp sau tháng 5 (+19.926 tỷ VND). Lực mua tập trung chủ yếu ở nhóm Công nghệ. Động thái mua - bán ròng đối ngược của NĐT cá nhân và Khối ngoại gây chú ý khi đạt mức kỷ lục.

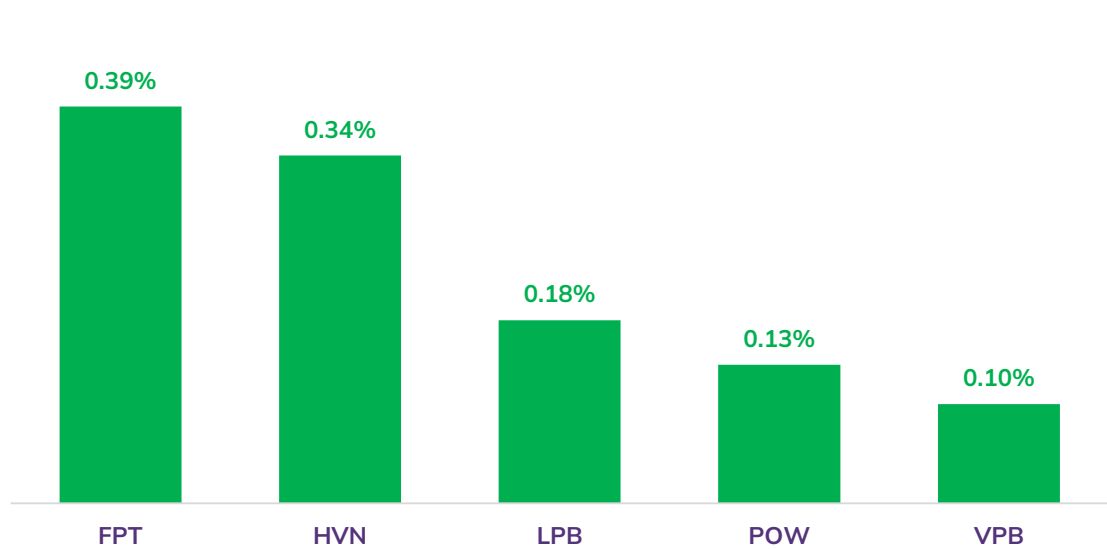
Khối ngoại tiếp tục lập kỷ lục bán ròng



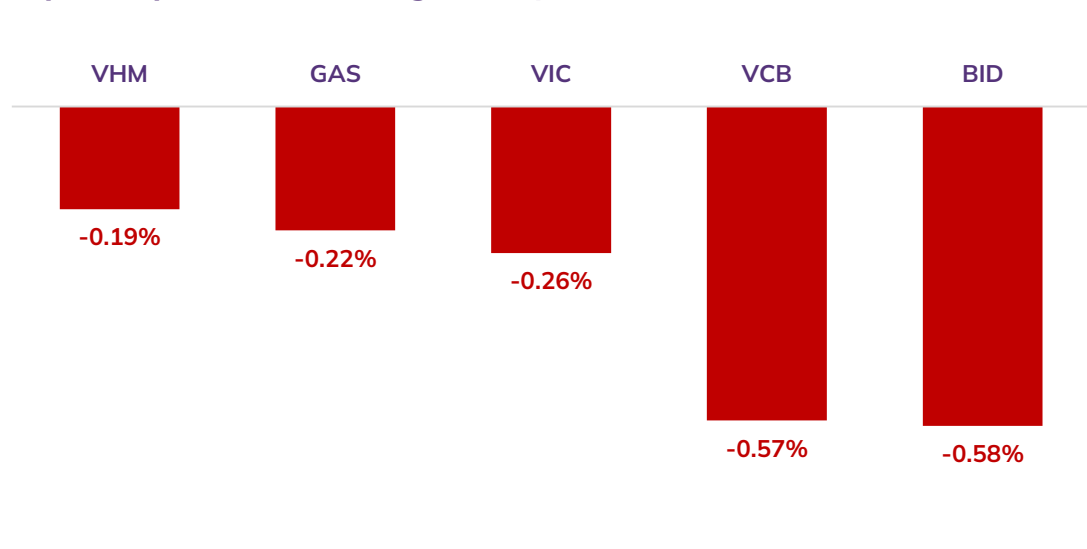
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VNI



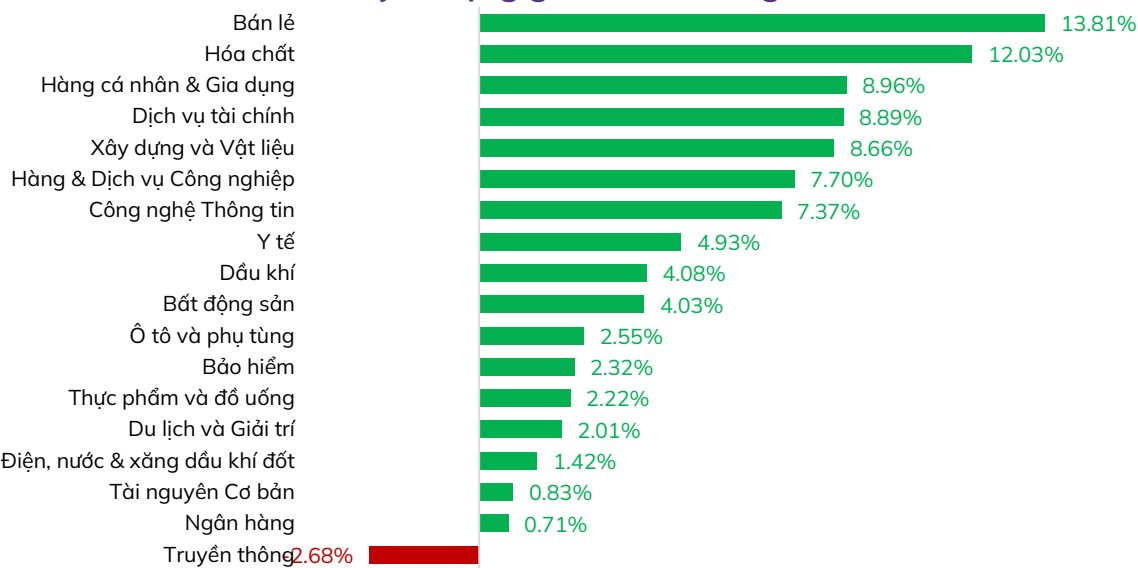
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VNI



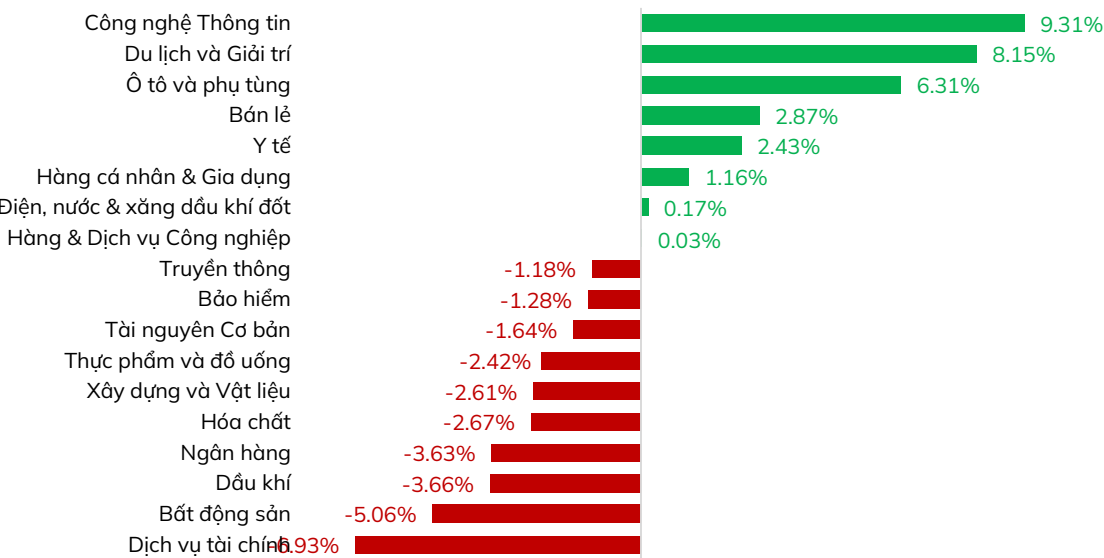
Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Tỷ trọng dòng tiền ghi nhận tăng chủ yếu ở các nhóm vốn hóa lớn như **Công nghệ Thông tin, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp** với những thông tin hỗ trợ tích cực trên thế giới liên quan đến công nghệ AI, giá cước vận tải biển tăng vọt, chính sách Chính phủ về giảm thuế VAT, tăng lương cơ sở.
- Câu chuyện đầu tư trong tháng 06/2024 chủ yếu tập trung vào:
 - Nhóm Công nghệ Thông tin:** FPT công bố số liệu doanh thu 5 tháng đầu năm 2024 ấn tượng đạt 23,916 tỷ đồng (+21% svck), lãi ròng đạt 3,052 tỷ đồng (+21% svck). Trên thị trường thế giới, cổ phiếu NVIDIA bật tăng 17,3% trong 1 tháng, 150% trong vòng 1 năm tiếp tục thể hiện sự quan tâm mạnh mẽ của NĐT về câu chuyện bán dẫn. Ngoài cổ phiếu FPT với tin tức về mối quan hệ hợp tác với NVIDIA, các công ty khác trong nhóm cũng liên tục đạt đỉnh mới như **VGI, FOX, CMG, ELC, CTR**. Tuy nhiên, ngay sau đó các cổ phiếu đều quay đầu giảm điểm. Đây có thể được đánh giá như một đợt điều chỉnh lành mạnh, giúp ổn định lại giá trị cổ phiếu sau một giai đoạn tăng trưởng “nóng”.
 - Nhóm Hàng & Dịch vụ Công nghiệp:** Giá cước vận tải biển tăng hơn 40% trong vòng một tháng đạt \$5.117/FEU ngày 20/6, mức cao chưa từng thấy kể từ khủng hoảng Covid-19 do các căng thẳng địa chính trị và nhu cầu container gia tăng. Các doanh nghiệp vận tải biển như CTCP vận tải biển Việt Nam (VOS), Xếp dỡ Hải An (HAH) được dự đoán hưởng lợi trong nhiều mặt.
 - Nhóm Bán lẻ:** Với các chính sách hỗ trợ Chính phủ về giảm thuế VAT, tăng lương cơ sở, nhóm Bán lẻ được kì vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực. Cổ phiếu tăng trong tháng tiêu biểu có MWG, FRT... Về cuối tháng, tâm điểm chú ý là CTCP Tập đoàn Masan (MSN) với kế hoạch IPO CTCP Hàng tiêu dùng Masan (MCH). Theo báo cáo Q1/2024, doanh thu và biên lợi nhuận gộp của MCH lần lượt ghi nhận mức tăng 7,4% và 45,9% svck.

Chuyển động giá các nhóm ngành



Tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2024

- Trong tháng 6, chúng tôi đưa ra 2 kịch bản. Trong kịch bản tích cực, thị trường tiếp tục cải thiện yếu tố thanh khoản khi điểm số tăng đồng thuận với khối lượng giao dịch tăng. Chỉ số VN-Index nếu đóng cửa tuần giao dịch trên ngưỡng 1305 điểm trong nửa đầu tháng 6 sẽ xác nhận tiếp tục tăng trưởng nhịp tiếp theo lên chinh phục mức kháng cự phía trên. Trong kịch bản này, các cổ phiếu vốn hóa lớn cần giữ vững sự ổn định, VN-Index duy trì phía trên các đường trung bình trượt MA10/20 ngày, dòng tiền có sự lan tỏa vào các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Tại đây thị trường tích lũy trong biên độ dao động hẹp 1260-1286 điểm, hấp thụ áp lực cung và đi lên.
- Với kịch bản rủi ro, thị trường chưa thể vượt qua vùng kháng cự 1305 điểm và giảm qua mốc hỗ trợ 1250-1260, thị trường vẫn tiềm ẩn pha điều chỉnh ngắn hạn, hoàn thành kết cấu điều chỉnh tuần.
- Thực tế, VNIndex trong tháng 6 đã nỗ lực vượt ngưỡng kháng cự 1305 điểm trong nửa đầu tháng 6, nhưng không thành công do dòng tiền suy yếu. VN-Index sau đó đã điều chỉnh về mức thấp nhất 1240 điểm ngày cuối tháng.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2024

- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là **-0,2%** theo giá cuối tháng 6 và **+9,2%** theo giá cao nhất đạt được trong tháng 6/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	28/06/2024	Tăng/ Giảm (%)	Giá chạm cao nhất trong tháng	Tăng/ Giảm (%)	Ghi chú
1	MIG	21.6	19.3-21.6	24	27	17	22.3	3.2%	23.1	6.9%	
2	BVH	46.4	43-46.4	62-65	85	41	46	-0.9%	48.3	4.1%	
3	PLX	41.5	39-41.5	50		37	40.9	-1.4%	43.4	4.6%	
4	DPM	39	36-39	46	52	33	36.1	-7.3%	39.95	2.6%	
5	POW	14	12.3-14	16	19	11	14.9	6.8%	15.5	11.1%	
6	NHH	19.9	18.5-19.9	23-24	30-33	17.2	17	-11.8%	20.4	5.3%	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500/CP / Cắt lỗ
7	SMC	14.1	13.4-14	19		12	18.15	28.7%	19.3	36.9%	
8	HAH	44.3	41-44.3	51	56	38	45.25	17.6%	51.6	34.1%	Trả cổ tức năm 2023 bằng CP, tỷ lệ 100:15
9	MSN	77.6	69-77.6	90	101-105	68	74.7	-3.7%	80.3	3.5%	
10	VEA	48.2	42-48.2	55	68	48	44.3	-8.1%	50.9	5.6%	Cắt lỗ
11	STK	30	29-30	35-36	41-42	28	29.25	-2.5%	33.35	11.2%	
12	HDC	31	30-31	38-42	50	28	28.85	-6.9%	33.45	7.9%	
13	HLD	26.5	25-26.5	29-32	38-40	24	24.9	-6.0%	27	1.9%	
14	TRC	42.3	39-40	54	58	37	43.7	3.3%	45.65	7.9%	
15	DRI	13.7	12-13	19	21	11	12.9	-5.8%	14.9	8.8%	
16	EIB	19.8	19	28-29		17.5	18.9	-4.5%	20.1	1.5%	
17	SHB	11.8	11.3-12	16-17		10.5	11.4	-3.4%	12.1	2.5%	

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Kết thúc tháng 6/2024, chỉ số VN-Index có 3 tháng liên tiếp chưa phá qua được vùng đỉnh cũ 1300 điểm. Khối lượng giao dịch suy yếu dần tại vùng này khiến cho đường giá có sự nỗ lực nhưng chưa thành công. Lực cung tại vùng này vẫn tiếp tục là trở ngại lớn đối với thị trường chung.

Vùng kháng cự 1300+/-, thị trường vận động với dòng tiền và khối lượng giao dịch có xu hướng yếu dần. Khối ngoại liên tục bán ròng các tháng vừa qua với giá trị lớn, áp lực tỷ giá tăng cùng với sự điều tiết thu hẹp thanh khoản trên thị trường tiền tệ... là các yếu tố khiến thị trường chưa đạt được sự đồng thuận cho sự bứt phá mạnh mẽ.

Trên biểu đồ tháng, cây nến tháng 6 tạo ra áp lực bán mạnh tại vùng 1300 điểm. Cây nến quý 2/2024 rút chân thể hiện sức cầu trong vùng giá 1140-1180 điểm. Do đó trong bất cứ thời điểm nào của quý 3, thị trường hoàn toàn có thể quay lại kiểm định lại vùng cầu này. Tuy nhiên yếu tố tích cực là sự khởi sắc của nền kinh tế, thể hiện trong các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, xuất khẩu... với số liệu tăng trưởng GDP Q2/2024 tích cực và PMI mở rộng, mang lại kỳ vọng tươi sáng cho thị trường trong nửa cuối năm 2024.

Xu hướng dài hạn: Tăng

Xu hướng trung hạn: Giữ cấu trúc tăng giá trên MA50 tuần.

Xu hướng ngắn hạn: Điều chỉnh đi ngang trong vùng biên độ giá 1300-1213-1170 điểm. Trên biểu đồ ngày, chỉ số giữ mức đi ngang trong vùng này với biên độ 120-140 điểm, tạo ra cấu trúc tích lũy đối với thị trường sẽ tạo điều kiện cho các nhịp lên bền vững vượt 1300 điểm sau đó.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| • Kháng cự 1: 1305 - 1315 | • Hỗ trợ 1: 1240 – 1220 |
| • Kháng cự 2: 1330 - 1350 | • Hỗ trợ 2: 1213 – 1170 |
| • Kháng cự 3: 1370 - 1395 | • Hỗ trợ 3: 1140 – 1080 |

Các yếu tố vĩ mô:

- Trên thế giới, lạm phát tiếp tục giảm và tỷ lệ lạm phát tăng tại Mỹ khiến thị trường dự báo rằng Fed có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất từ kỳ họp FOMC tháng 9/2024. Trong khi các NHTW khác đã bắt đầu nới lỏng tiền tệ, điều này khiến đồng USD tăng giá so với các đồng tiền chủ chốt khác.
- Trong khi đó, các cuộc xung đột Nga – Ucraina và khu vực Trung Đông vẫn căng thẳng. Khi cuộc chiến giữa Hamas – Israel tại dải Gaza đang dần hạ nhiệt thì mới đây xung đột lại tiếp tục nổ ra giữa Israel và Hezbollah (được Iran hậu thuẫn) trên lãnh thổ Lebanon. Chuỗi cung ứng khu vực tuyến hàng hải qua kênh đào Suez dự kiến vẫn chưa thể khôi phục trong tương lai gần trong khi nguồn cung một số mặt hàng bị hạn chế. Thiên tai bão lũ và nắng nóng xảy ra tại nhiều khu vực trên thế giới.
- Các chỉ số kinh tế của Việt Nam cho tín hiệu rất tích cực với GDP quý 2 đạt gần 7%, một mức ấn tượng nếu so sánh với các nước cùng khu vực và với chính số liệu trong quá khứ. Khu vực công nghiệp chế biến chế tạo đạt mức mở rộng sản xuất cao nhất trong vòng hơn 2 năm qua. Khu vực dịch vụ bứt phá mạnh với khi thu nhập của người dân được cải thiện và nhu cầu dịch vụ logistics tăng. Nhiều mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng mạnh như gỗ và các sản phẩm từ gỗ, nội thất từ chất liệu khác gỗ, nhựa – chất dẻo, phụ liệu dệt may, da, giày...

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Thị trường vàng đã được NHNN bình ổn khi giá vàng miếng SJC đã “đứng yên” xuyên suốt cả tháng 6 qua và được kỳ vọng sẽ tiếp tục ở mức này trong tháng 7. Đây là một tín hiệu tốt cho nền kinh tế khi dòng tiền sẽ không còn chảy vào tích trữ vàng mà sẽ được lưu thông, đóng góp cho tăng trưởng chung.
- Tỷ giá là một vấn đề nhức nhối đối với NHNN khi liên tục leo thang trong tháng 6. Tính chung 6 tháng năm 2024, tỷ giá USD/VND đã tăng hơn 5%, buộc NHNN phải bán ra xấp xỉ 6 tỷ USD để ổn định thị trường. Tuy nhiên trong tháng 7, tốc độ tăng giá của cặp tiền tệ này được dự báo là sẽ không còn nhanh nữa hoặc thậm chí còn quay đầu giảm khi lãi suất điều hành và lãi suất thị trường tiền đồng đã và đang tăng trở lại, cán cân thương mại đã thặng dư trở lại gần 3 tỷ USD trong tháng 6, lượng vốn FDI thực hiện tiếp tục tích cực, triển vọng Fed bắt đầu giảm lãi suất từ tháng 9 năm nay rõ ràng hơn.
- Thế chế được cải thiện với việc Luật BHXH sửa đổi được thông qua, các Luật Đất đai 2024, Nhà ở, Kinh doanh bất động sản 2023 và hai điều Luật Các tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực từ 1/8/2024, tiếp tục giảm thuế VAT thêm 2% đến hết năm 2024, tiếp tục gia hạn Thông tư 02 về cơ cấu nợ đến hết năm 2024... qua đó hỗ trợ nền kinh tế và người dân.
- Yếu tố tiêu cực là chỉ số lạm phát tăng cao khi giá các hàng hóa và dịch vụ thiết yếu như gạo, điện, nước, thuốc và dịch vụ y tế... đều tăng mạnh.
- Về mặt định giá, sau nhịp điều chỉnh nửa cuối tháng 6, P/E của VN-Index đã giảm từ mức 14,3x cuối tháng 5 xuống 14,1x cuối tháng 5, vẫn thấp hơn ngưỡng +1 Std của chỉ số này trong 1 năm qua. Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 12.62x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (16.72x) và VNSML (18.66x)

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 7/2024:

Với việc sản xuất, tiêu dùng nội địa, xuất khẩu... phục hồi tích cực, các yếu tố chính sách và luật pháp được thể chế hóa hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt, thanh khoản thị trường dần được cải thiện, khối ngoại giảm dần đà bán ròng... Dự báo tháng 7 là thời điểm thị trường hấp thụ tốt yếu tố tiêu cực và tạo ra vùng đi ngang tích lũy với biên độ giá lớn từ 1300 đến 1180, chuẩn bị cho nhịp sóng tăng của nửa cuối năm 2024.

Về trung hạn, chúng tôi vẫn duy trì kỳ vọng đối với VN-Index tăng trưởng lên vùng 1350-1370-1395 điểm theo báo cáo đầu năm của ABS Research. Mốc xác nhận nhịp tăng mới của thị trường khi giá đóng cửa tuần giao dịch tuần vượt Kháng cự 1 ở 1315 điểm.

Khuyến nghị

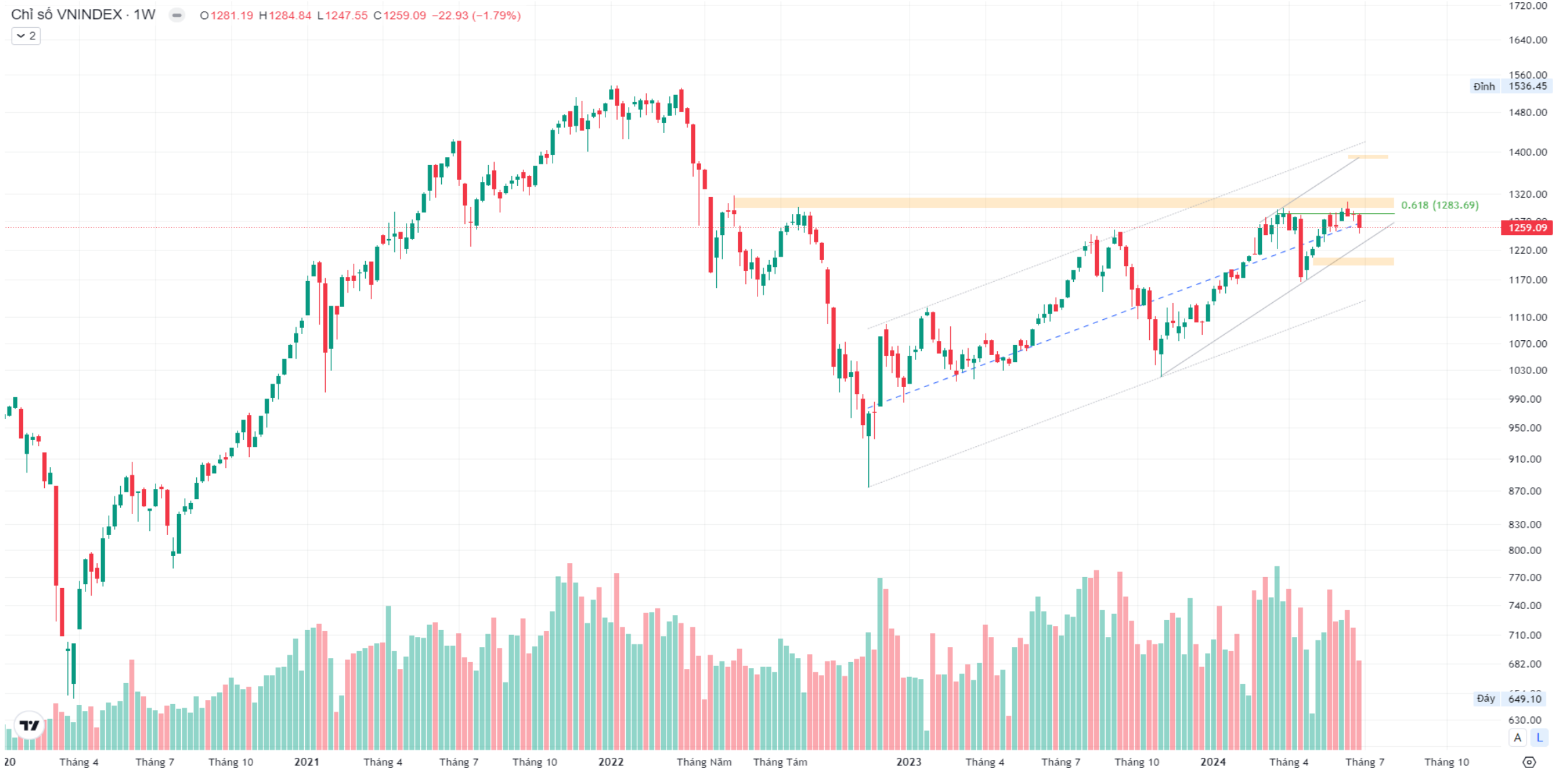
Sau các nhịp điều chỉnh với biên độ giá quanh 60-100 điểm sẽ luôn có hồi phục kỹ thuật nhanh với những phiên tăng điểm nhờ cổ phiếu vốn hóa lớn. Đối với nhà đầu tư ưa thích giao dịch nhanh, cần căn cứ vào mốc hỗ trợ - kháng cự của thị trường và biên độ tăng giảm đặc thù cổ phiếu.

Với nhà đầu tư trung dài hạn, nhịp điều chỉnh tích lũy này của thị trường sẽ là cơ hội tham gia với những mã cổ phiếu tạo ra điểm mua trung hạn- dài hạn.

Các nhóm ngành ưu tiên trong tháng 7 bao gồm: Bảo hiểm, Năng lượng, BĐS KCN, BĐS nhà ở, Phân bón, Dệt may, Hàng không, Ngân hàng... Các cổ phiếu cần có triển vọng KQKD tích cực, hưởng lợi từ các yếu tố vĩ mô, có mô hình tích lũy phù hợp về khối lượng và thời gian, còn dư địa tăng giá.

Danh mục khuyến nghị được chúng tôi trình bày ở phần sau của báo cáo.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 7/2024



» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07/2024

03/07/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
ACB	24	22-23.5	25-26	29	N/A	21.5	13.6%	- ACB là một trong những ngân hàng thương mại cho vay bán lẻ lớn nhất Việt Nam bên cạnh TCB, VPB và MBB. Hiện ACB đang nằm trong nhóm các NHTM có tỷ suất sinh lời tốt nhất thị trường với ROE đạt 23% tính đến Q1/2024. - Chi phí vốn trong Q1/2024 của ACB giảm mạnh nhất toàn ngành và xu hướng này sẽ tiếp tục trong Q2/2024 khi lãi suất huy động của ACB ở mức thấp 3.35%/năm, chỉ cao hơn 4 NHQD. - Trong bối cảnh sức khỏe nền kinh tế và đặc biệt là ngành ngân hàng suy yếu, ABS đánh giá khả năng khả năng quản lí chất lượng tài sản và tăng trưởng lợi nhuận của ACB là rất cân đối và mang tính bền vững, có thể giúp giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ xấu. Hơn nữa doanh nghiệp cũng dẫn đầu ngành trong công cuộc triển khai chiến lược ESG và chuyển đổi số. ACB cũng là ngân hàng đầu tiên công bố báo cáo ESG về tính bền vững của doanh nghiệp.
BVH	47.2	44.3-46	61-63	73	N/A	41	38.6%	- Tập đoàn Bảo Việt doanh nghiệp số 1 Việt Nam trong ngành bảo hiểm với quy mô tổng tài sản và doanh thu hoạt động lớn hơn rất nhiều so với các công ty cạnh tranh, BVH đóng vai trò rất quan trọng trong việc dẫn dắt và định hình thị trường bảo hiểm. - Tổng tài sản tiếp tục tăng trưởng +5,8% sv đầu năm, đạt 234 nghìn tỷ đồng trong Quý 1/2024. Các doanh nghiệp bảo hiểm chịu nhiều tổn thất về doanh số tiếp thị liên kết ngân hàng, thứ luôn đóng vai trò chính trong việc phân phối bảo hiểm tới đa số khách hàng do banca đã bị hạn chế xuống mức tối thiểu. Mặc dù vậy, doanh thu thuần từ kinh doanh bảo hiểm của BVH vẫn đạt 9.619 tỷ đồng, chỉ giảm 2% svck. - Mặt bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng đã chạm đáy trong tháng 4/2024 và đang có dấu hiệu nhích tăng trở lại, một tín hiệu đáng mừng đối với các doanh nghiệp bảo hiểm trong đó đặc biệt là BVH khi giá trị tiền gửi của doanh nghiệp tại các ngân hàng và TCTD chiếm tới hơn 49% tổng tài sản, vì vậy lãi suất huy động tăng sẽ có tác động ngay lập tức tới thu nhập tài chính từ tổng số tiền gửi khổng lồ mà BVH đang sở hữu.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07/2024



03/07/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
TVS	23.4	22-24	27	30-32	N/A	20	22.7%	• Chứng khoán Thiên Việt là một trong những công ty chứng khoán lâu đời và nổi tiếng trong mảng tự doanh nhiều năm qua trên thị trường chứng khoán. Đây cũng là CTCK sử dụng đòn bẩy nhiều nhất trên toàn ngành khi mức nợ/VCSH đạt 5.8 lần tại thời điểm Q1/2024. • Hầu như toàn bộ doanh thu của TVS đến từ mảng tự doanh; doanh thu cho vay margin Q1/2024 chỉ đạt vốn vện 7 tỷ đồng, lợi nhuận từ hoạt động môi giới cũng chỉ đạt 1.4 tỷ đồng trong khi lợi nhuận tự doanh của TVS lên tới 314 tỷ đồng. • Mặc dù đạt mức lợi nhuận tự doanh ấn tượng, có thể so sánh với các CTCK top đầu như SSI, VND nhưng tỷ suất sinh lời từ mảng tự doanh của TVS là không cao, chỉ đạt 2.74% trong Q1/2024. ROE TTM Q1/2024 ở mức 15,6%. • Với việc tỷ trọng tài sản tự doanh lớn, cùng với triển vọng thị trường chứng khoán phục hồi trong các tháng tiếp theo, bên cạnh việc sử dụng đòn bẩy ở ngưỡng tối đa, lợi nhuận của TVS sẽ còn có thể tăng mạnh hơn nữa trong các quý tới của 2024.
ACV	118	114-117	135- 136		N/A	112	18.2%	• Lợi nhuận thuần từ HĐKD lãi kỷ lục 1200 tỷ đồng vào Q1/2024 (+79% svck), biên lợi nhuận gộp đạt 64% do ngành hàng không hồi phục cùng với khoản lãi từ hoạt động tài chính. • Trong năm 2024, cổ phiếu ACV tiếp tục kỳ vọng tăng trưởng mạnh dựa trên triển vọng phục hồi khách du lịch quốc tế, dự kiến tăng 60-70% với tổng lượng khách mục tiêu đạt 17-18 triệu, theo Tổng cục Du lịch Việt Nam. ABS dự phóng LNST-MI của ACV 2024F là 9.600 tỷ đồng (+12% svck). EPS và BVPS năm 2024 F dự kiến là 4.594 đ/cp và 23.318 đ/cp. • Tình hình tài chính lành mạnh với tỷ lệ D/E thấp, lượng tiền mặt nắm giữ lớn hưởng lợi khi lãi suất tăng. Ngoài ra, năm 2024, công ty có thể cắt giảm dần dự phòng khó đòi đối với các hãng hàng không, đồng thời được chấp thuận trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ dự kiến ~1:1) để tăng vốn ngay trong tháng 7-8/2024. • Về dài hạn, câu chuyện về siêu dự án Sân bay Long Thành (dự kiến hoàn thành Q1/2026) cùng dự án nhà ga T3 - Tân Sơn Nhất (dự kiến hoàn thành Q2/2025) sẽ giúp ACV tăng mạnh lượng phí dịch vụ khai thác qua các nhà ga này.

03/07/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								- KQKD Q1/2024 khả quan với DTT đạt 2.165 tỷ đồng (+44% svck) & LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 81 tỷ đồng (+449% svck). KQKD tăng trưởng ấn tượng do hiệu quả hoạt động các mảng kinh doanh cốt lõi ổn định trong khi mức nền của cùng kỳ năm trước thấp và nhờ sự đóng góp thu nhập từ Công ty liên kết Western Pacific. Như vậy, kết thúc Q1/2024, PC1 hoàn thành 20% kế hoạch doanh thu và 24,6% kế hoạch LNST năm 2024. - Chúng tôi cho rằng triển vọng của PC1 thời gian tới sẽ lạc quan do: 1) Hưởng lợi QH điện VIII, nhất là khi các chính sách, thông tư hướng dẫn cụ thể sẽ sớm được ban hành, từ đó thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án nâng cấp hạ tầng lưới điện cũng như các dự án điện gió; 2) Hưởng lợi từ việc thúc đẩy nhanh Dự án Đường dây 500kV mạch 3 kéo dài (Quảng Trạch – Phố Nối); 3) Mảng điện gió tiếp tục ổn định và mảng thủy điện dự kiến sẽ tốt dần lên trong nửa cuối năm khi hiện tượng La Nina dự kiến sớm quay trở lại từ đầu quý 3/2024; 4) Mảng khai thác quặng và BĐS KCN sẽ là động lực tăng trưởng mới cho PC1. - ABS Research dự phóng doanh thu & LNST năm 2024F của PC1 dự kiến đạt 10.633 tỷ đồng (+37% svck) & 493 tỷ đồng (+62,7% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ dự kiến đạt 325 tỷ đồng (+132% svck). EPS & BVPS 2024F dự kiến đạt 1.046 đồng/cp & 17.634 đồng/cp, tương ứng 2024F P/E và P/B đạt 28,4x lần & 1,7 lần tại mức giá giao dịch hiện tại.
PC1	29.6	28-30	35-36		31.3	26	25%	

03/07/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DCM	37.1	35-37	43-45	51	N/A	33 22.9%	- Quý 1/2024, LNST của DCM tăng mạnh svck. Theo đó, DTT Q1/2024 đạt 2.744 tỷ đồng (+0,3% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 346 tỷ đồng (+51,3% svck). Biên lợi nhuận gộp cũng đã cải thiện lên 25,9% so với mức 20,8% của cùng kỳ năm trước. Như vậy, kết thúc Q1/2024, DCM đã hoàn thành 24,3% kế hoạch doanh thu và 44% kế hoạch LNST. - Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và đòn bẩy tài chính rất thấp & có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền cao và đều đặn. - Giá ure năm 2024 dự báo hồi phục dần khi Nga và Trung Quốc tiếp tục hạn chế xuất khẩu phân bón & do căng thẳng địa chính trị dẫn tới gián đoạn nguồn cung. - Sản lượng tiêu thụ của DCM năm 2024 dự kiến phục hồi svck khi nhu cầu phân bón trong nước tăng do giá nông sản (đặc biệt là giá gạo) vẫn đang trong chiều hướng tăng. - Ngành phân bón sẽ hưởng lợi nếu sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng, trong đó có đề cập tới việc loại bỏ phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, đồng thời bổ sung mặt hàng này vào diện chịu thuế 5%. Vấn đề này dự kiến sẽ có thể được thông qua sớm nhất tại kỳ họp Quốc hội tiếp theo (tháng 10/2024). Nếu dự thảo được thông qua, thay đổi dự kiến sẽ có hiệu lực từ tháng 7/2025 trong kịch bản tốt nhất. Điều này giúp lợi nhuận doanh nghiệp sẽ hồi phục đáng kể so với giai đoạn trước đó. - ABS Research dự phóng, LNST cổ đông Công ty mẹ năm 2024 dự kiến là 1.330,7 tỷ đồng (+20% svck). 2024F EPS và BVPS ở mức 2.514 đ/cp và 20.282 đ/cp. Tại mức giá hiện tại, DCM đang giao dịch với 2024F P/E và P/B tương ứng 14,7x lần và 1,8 lần.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07/2024

03/07/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MSH	49.8	46-49	53-59		N/A	45	15.2%	- Quý 1/2024 MSH ghi nhận doanh thu thuần đạt 770,42 tỷ đồng (+20,87% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt mức ấn tượng 52,3 tỷ đồng (+51,04% svck). Biên LN góp tăng 0,62 điểm phần trăm lên mức 12,37%. Sự hồi phục của MSH chủ yếu đến từ dịch vụ gia công (+156% svck) trong khi đó dịch vụ bán hàng giảm nhẹ 1,8%. - Chúng tôi kỳ vọng ngành dệt may nói chung và kết quả của MSH nói riêng sẽ tiếp tục hồi phục ở nửa cuối năm 2024 khi lượng đơn đặt hàng đang được cải thiện, các đối tác chính của MSH là Walmart và Target đều đang gia tăng các đơn hàng. Đặc biệt, khi nhiều doanh nghiệp đã có đơn đến hết quý 3, đang đàm phán cho quý 4 là mùa cao điểm sản xuất phục vụ thị trường cuối năm và đầu năm mới. - Ngoài ra, Nhà máy Sông Hồng – Xuân Trường 2 của MSH được khởi công xây dựng vào tháng 11/2023 dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ cuối năm 2024, nâng tổng công suất thêm 17% và cải thiện khoảng 25% tổng doanh thu. Việc mở rộng nhà máy sẽ giúp MSH nâng lợi thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu.
TCM	51	48-49	53-55	57	N/A	46	10.4%	- Báo cáo tình hình kinh doanh tháng 5/2024, TCM ghi nhận doanh thu đạt hơn 13 triệu USD (tương ứng 330,7 tỷ đồng, +33% svck), LNST đạt hơn 1,14 triệu USD (tương đương 28 tỷ đồng, +166% svck). Như vậy lũy kế 5 tháng đầu năm, doanh thu và LNST lần lượt tăng 12% và 10% so với cùng kỳ, thực hiện 41% kế hoạch doanh thu và 69% kế hoạch LN năm. - TCM có vị thế cạnh tranh lớn là (i) một trong những doanh nghiệp hàng đầu của ngành dệt may tại Việt Nam; (ii) hàng dệt may được xuất khẩu sang các thị trường lớn trên thế giới như thị trường Châu Á chiếm 69,3%, Châu Mỹ chiếm 26,7%, Mỹ chiếm 22,1%,... - Chúng tôi cho rằng KQKD của TCM tiếp nối đà hồi phục của 5T/2024 nhờ sự cải thiện chung trong ngành xuất khẩu khi lượng đơn đặt hàng hồi phục, đặc biệt so với nền thấp của năm 2023. Bên cạnh đó, việc đóng cửa Xưởng may Trảng Bàng (công suất đạt khoảng 5 triệu sản phẩm/năm) sau khi hoàn tất thương vụ M&A với Công ty TNHH Dệt may SY Vina sẽ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa chi phí, tăng năng lực sản xuất của TCM trong thời gian tới. Nhà máy dệt thoi tại SY Vina với công suất trên 8 triệu mét vải/năm sẽ bổ sung cho dòng sản phẩm vải đan truyền thống tại TCM. Nhà máy nhuộm với công suất hơn 19,5 triệu mét vải/năm và nhà máy may với công suất 69,6 triệu sản phẩm khăn/năm cũng sẽ góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty trong thời gian tới.

03/07/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
ACG	47.7	44-46	57-58		N/A	42 29.5%	- Doanh thu thuần quý 1/2024 của ACG đạt 694 tỷ đồng (+2,2% svck), lợi nhuận gộp đạt 213 tỷ đồng (+12% svck). Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, Gỗ An Cường đã thực hành được 18% chỉ tiêu doanh thu và 18% mục tiêu lợi nhuận đã đề ra, xuất khẩu tăng 30-40% scvk. - Thị trường gỗ quốc tế đã cho tín hiệu phục hồi, xuất khẩu gỗ trong 6 tháng đầu năm đạt 7.95 tỷ đồng (+21% svck), đơn hàng đến thị trường xuất khẩu chính tăng mạnh như thị trường Mỹ đạt 4.38 tỷ đồng (+27.6% svck), thị trường Trung Quốc đạt 1.053 tỷ đồng (+46.6%) theo Cục Lâm nghiệp. - Theo ban lãnh đạo An Cường, các nhà máy hiện tại của An Cường chỉ hoạt động từ 40% đến 70% công suất, nhưng với nhu cầu xuất khẩu cao, nếu chạy hết công suất, doanh thu ước tính có thể đạt tới 6,000 tỷ đồng. - ABS dự phóng LNST-MI của ACG 2024F là 492 tỷ đồng (+13% svck). EPS và BVPS 2024 F ước đạt 3.263 đ/cp và 27.651 đ/cp.
SZC	40.3	38.5-40	48-51		43	34 26.3%	- Trong Q1/2024, KQKD của SZC tăng trưởng mạnh so với mức nền thấp cùng kỳ khi doanh thu đạt 213 tỷ đồng (tăng 2,5 lần svck), chủ yếu đến từ việc doanh thu cho thuê đất KCN đạt 193 tỷ đồng (tăng 6,4 lần svck). Theo đó, LNST đạt 65 tỷ đồng (tăng 4,6 lần svck). - Triển vọng năm 2024 của SZC khả quan nhờ vào (i) diện tích đất sẵn sàng cho thuê lớn với hơn 400 ha, (ii) giá cho thuê tại KCN Châu Đức của doanh nghiệp được kỳ vọng tiếp tục tăng khi đang ở mức thấp hơn các KCN khác tại Bà Rịa – Vũng Tàu, (iii) cơ sở hạ tầng thuận lợi khi thuận tiện di chuyển ra cảng Cái Mép – Thị Vải. - Chúng tôi dự phóng LNST-MI của SZC 2024F là 301 tỷ đồng (+37,4% svck), ước tính EPS và BVPS 2024F đạt 1.624 đ/cp và 17.889 đ/cp.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07/2024



03/07/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HDC	29.7	28-29	33-35	42	N/A	26	17.9%	- HDC là nhà phát triển bất động sản tương đối lớn với quỹ đất hơn 400 ha (khoảng 100 ha là đất sạch) tại các khu vực đặc địa thuộc Bà Rịa – Vũng Tàu, đây là tỉnh thành có tốc độ phát triển hạ tầng chóng mặt với sân bay Long Thành, cụm cảng Thị Vải-Cái Mép, cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu. Trong đó, cảng Cái Mép-Thị Vải sẽ là một trong 2 cảng đóng vai trò đặc biệt quan trọng với chức năng là cửa ngõ và cảng trung chuyển quốc tế. Từ đó giúp thúc đẩy giá trị BĐS tại khu vực này. - Đặc biệt trong bối cảnh hàng loạt động thái của Chính phủ nhằm hỗ trợ thị trường BĐS có thể giúp cải thiện tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, HDC cũng dự định đầu tư thêm vào HUB để nâng sở hữu lên 50%, nhằm mở rộng quỹ đất miền Trung, giúp doanh nghiệp duy trì động lực phát triển trong dài hạn.
HDG	29.2	27-29	35-37	43	N/A	25	29.6%	- Doanh thu và LNST Q1/2024 lần lượt đạt 848 tỷ đồng (-11,3% svck) và 264 tỷ đồng (-26,0% svck) do mảng năng lượng tiếp tục hoạt động kém hiệu quả (từ cả thủy điện và năng lượng tái tạo). Tuy nhiên, mảng BĐS có nhiều khởi sắc khi doanh thu đạt 315 tỷ đồng, cao hơn mức của cả năm 2023 là 282 tỷ đồng, chủ yếu nhờ bàn giao các căn còn lại từ đợt mở bán GĐ1 & 2 Dự án Hado Charm Villas. - Trong thời gian tới, động lực tăng trưởng chính của HDG sẽ đến từ mở bán dự án Charm Villa GĐ3. Các phân khu tiếp theo tại dự án này kì vọng tiếp tục đem về khoảng 3.000 tỷ đồng doanh thu cho HDG trong các năm tới, có thể từ nửa cuối năm 2024. Trong bối cảnh không gặp áp lực về dòng tiền, doanh nghiệp vẫn đang chờ đợi thời điểm tốt của thị trường để có thể hưởng lợi từ đà tăng giá bán tại khu vực. - Với mảng thủy điện, sản lượng có thể có sự phục hồi nhẹ từ nửa cuối 2024 hỗ trợ bởi các nhà máy luôn duy trì mực nước tốt và pha El Nino kết thúc. Điện NLTT sẽ duy trì mức sản lượng ổn định.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07/2024

03/07/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VHM	37.9	38	47		61	35	23.7%	- Mặc dù KQKD Q1/2024 của VHM ở mức thấp so với cùng kỳ nhưng nguyên nhân của việc này là chưa đến kỳ bàn giao các sản phẩm cho khách hàng để ghi nhận được doanh thu. Tiềm năng của VHM vẫn là rất lớn với vị thế đứng đầu trong ngành BĐS, trụ cột Vinhomes Ocean Park 2&3 sẽ tiếp tục là nguồn đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp khi được tập trung bàn giao trong năm 2024. - Bên cạnh đó, dự án Vinhomes Royal Island (Vũ Yên, Hải Phòng) sẽ tiếp nối đóng góp vào KQKD của doanh nghiệp khi sau khi được mở bán từ T3/2024. Với quỹ đất lớn sạch, pháp lý các dự án rõ ràng, năng lực chủ đầu tư đã được khẳng định trên thị trường sẽ giúp KQKD của VHM tiếp tục cải thiện trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh thị trường BĐS dần hồi phục.
VPI	59.8	58-59.8	64-65		N/A	56	10.3%	- VPI sở hữu lượng hàng tồn kho lớn đã được tích trữ để sẵn sàng đón sóng hồi phục của thị trường bất động sản. Với chiến lược tập trung vào mảng BĐS mà không mở rộng sang ngành nghề khác, bên cạnh BĐS nhà ở, doanh nghiệp phát triển thêm mảng BĐS dịch vụ tạo thu nhập định kỳ. Phân khúc chính tập trung ở những dự án core business (sản phẩm cốt lõi) gồm: bất động sản trung cấp tại trung tâm và vùng ven tỉnh, thành phố có tiềm năng phát triển). - Triển vọng dài hạn của VPI được đảm bảo với quỹ đất lớn lên tới 1.000 ha tại các thành phố lớn (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đồng Nai), các dự án của doanh nghiệp có tính gối đầu và vẫn đang tích cực được triển khai xuyên suốt.
NHA	28.2	26-28.2	32-33	42	N/A	25	23.1%	- KQKD Q1/2024 của NHA tăng mạnh so với cùng kỳ khi doanh thu thuần đạt 34,4 tỷ (+72,6% svck), LNST đạt 11,8 tỷ đồng (tăng hơn 16 lần svck) nhờ ghi nhận doanh thu từ mảng BĐS. Biên lợi nhuận gộp của NHA cũng được cải thiện, ở mức cao do quỹ đất của NHA chủ yếu đến từ hoạt động BT (làm đường đổi đất). Mặc dù mới chỉ ghi nhận doanh thu mảng BĐS trở lại trong Q4/2023, nhưng mảng BĐS đã đóng góp đến phần lớn tỷ trọng lợi nhuận gộp của NHA (gần 80% trong Q1/2024). - Chúng tôi kỳ vọng rằng, với mặt bằng lãi suất thấp, các dự án đã hoàn thiện xong thì doanh thu và lợi nhuận của NHA sẽ bùng nổ trong thời gian sắp tới. Các dự án BĐS của NHA tập trung Hà Nam – trung tâm của khu vực phía Nam Hà Nội, hệ thống hạ tầng giao thông thuận lợi. Bên cạnh đó, cùng với kỳ vọng sự hồi phục của thị trường BĐS sẽ giúp KQKD của NHA tăng trưởng ấn tượng trong năm 2024.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07/2024



03/07/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
NKG	25	22-23.3	26-27	29	26.8	21	18.2%	- Trong Q1/2024, NKG ghi nhận doanh thu đạt 5.291 tỷ đồng (+21% svck) nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 31% svck (tập trung chính vào kênh xuất khẩu), LNST đạt 150 tỷ đồng (tăng đáng kể so với mức lỗ gần 50 tỷ đồng của Q1/2023). Biên lợi nhuận ròng trong Q1/2024 đã tăng đáng kể lên 2,8%, cao nhất kể từ Q3/2022 do giá bán trung bình tăng 4,9% so với quý trước. - Chênh lệch giá thép nở rộng giữa các thị trường phát triển (EU, Mỹ) và Việt Nam trong khoảng thời gian cuối năm 2023 đến đầu năm 2024 đã giúp công ty cải thiện đáng kể lợi nhuận mảng xuất khẩu. Ngoài ra, sản lượng tiêu thụ thép toàn ngành trong 6 tháng đầu năm 2024 tiếp tục tăng trưởng, bên cạnh việc giá nguyên vật liệu sụt giảm sẽ giúp cho KQKD trong Q2/2024 của NKG nhiều khả năng tiếp tục tăng trưởng svck. - Trong dài hạn, sản lượng thép tiêu thụ của NKG có thể tăng trưởng mạnh mẽ khi nhà máy Nam Kim Phú Mỹ đi vào hoạt động với công suất 1,2 triệu tấn/năm, qua đó giúp nâng gấp đôi công suất hiện tại của doanh nghiệp. Chúng tôi dự phóng LNST-MI của NKG 2024F là 603 tỷ đồng (+259% svck), ước tính EPS và BVPS 2024F đạt 2.152 đ/cp và 22.957 đ/cp.
TVN	9.5	7.3-7.6	9.5	12	N/A	6.8	28.6%	- TVN trải qua 2 năm 2022-2023 ghi nhận lỗ lớn do các khó khăn của ngành. Tuy nhiên, trong 2 quý gần nhất Q4/2023 và Q1/2024, TVN đã có lãi trở lại. Dự kiến những trạng thái tích cực của ngành thép khi sản lượng tiêu thụ toàn ngành trong 6 tháng đầu năm 2024 tiếp tục tăng trưởng cả ở thị trường nội địa và xuất khẩu, bên cạnh việc giá nguyên vật liệu sụt giảm sẽ giúp cho KQKD trong các quý tới của TVN nhiều khả năng có thể cải thiện svck. - Chúng tôi cũng lưu ý cổ phiếu nằm trong diện cảnh báo khi đơn vị kiểm toán đưa ý kiến ngoại trừ 3 năm liên tiếp với BCTC của doanh nghiệp về vấn đề dự phòng tổn thất dài hạn tại Dự án cải tạo và mở rộng dự án Gang Thép Thái Nguyên, khoản đầu tư vào công ty Luyện Kim Việt Trung và khoản đầu tư vào Công ty cổ phần sắt Thạch Khê. - Nhà nước sở hữu 93.3% vốn và mức định giá P/E 2024F đang ở mức thấp so với trung bình ngành.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung tâm
Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn



Thank you!